



NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập **TIẾNG VIỆT**



TẬP MỘT



NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

NGUYỄN THỊ LY KHA (Chủ biên)
TRỊNH CAM LY – PHẠM THỊ KIM OANH

Vở bài tập
TIẾNG VIỆT



TẬP MỘT

Chân trời sáng tạo

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

BẢNG KÍ HIỆU DÙNG TRONG SÁCH

(4): Bài tập tự chọn

M: Mẫu



Chữa lỗi



Tự đánh giá

SGK: Sách giáo khoa Tiếng Việt 3, tập một
tr.: trang

Chân trời sáng tạo

LỜI NÓI ĐẦU

Các em học sinh yêu quý!

Vở bài tập Tiếng Việt 3, tập một là tài liệu học tập kèm theo sách giáo khoa **Tiếng Việt 3, tập một – Chân trời sáng tạo**. Các bài tập được biên soạn theo sát từng bài học trong sách giáo khoa, nhằm giúp các em ôn luyện, củng cố, mở rộng các nội dung đã được học.

Các em ghi nhớ ý nghĩa của từng kí hiệu ở trang 2 cuốn vở này để thực hiện đúng các yêu cầu học tập trong từng bài học.

Chúc các em tìm thấy niềm vui, niềm yêu thích và những điều bổ ích khi học những bài học từ bộ sách **Tiếng Việt 3 – Chân trời sáng tạo**.

Các tác giả

MỤC LỤC

Trang

VÀO NĂM HỌC MỚI (TUẦN 1 – 2)

Bài 1:	Chiếc nhẫn vở đặc biệt	6
Bài 2:	Lắng nghe những ước mơ	8
Bài 3:	Em vui đến trường	9
Bài 4:	Nhớ lại buổi đầu đi học	13

MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU (TUẦN 3 – 4)

Bài 1:	Cậu học sinh mới	15
Bài 2:	Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí	17
Bài 3:	Mùa thu của em	19
Bài 4:	Hoa cỏ sân trường	22

NHỮNG BÚP MĂNG NON (TUẦN 5 – 6)

Bài 1:	Gió sông Hương	24
Bài 2:	Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy	26
Bài 3:	Hai bàn tay em	28
Bài 4:	Lớp học cuối đông	31

EM LÀ ĐỘI VIÊN (TUẦN 7 – 8)

Bài 1:	Phần thưởng	33
Bài 2:	Đơn xin vào Đội	35
Bài 3:	Ngày em vào Đội	37
Bài 4:	Lễ kết nạp Đội	41

ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I (TUẦN 9)

Tiết 2	44
Tiết 3	46
Tiết 4	47

Tiết 5	48
Tiết 6	49
Tiết 7	51

ƯỚC MƠ TUỔI THƠ (TUẦN 10 – 11)

Bài 1:	Ý tưởng của chúng mình	53
Bài 2:	Điều kì diệu	55
Bài 3:	Chuyện xây nhà	57
Bài 4:	Ước mơ màu xanh	61

CÙNG EM SÁNG TẠO (TUẦN 12 – 13)

Bài 1:	Đồng hồ Mặt Trời	63
Bài 2:	Cuốn sách em yêu	65
Bài 3:	Bàn tay cô giáo	66
Bài 4:	Thứ Bảy xanh	70

VÒNG TAY BÈ BẠN (TUẦN 14 – 15)

Bài 1:	Chú sẻ và bông hoa băng lăng	72
Bài 2:	Thư thăm bạn	75
Bài 3:	Đôi bạn	77
Bài 4:	Hai người bạn	81

MÁI ẤM GIA ĐÌNH (TUẦN 16 – 17)

Bài 1:	Ông ngoại	83
Bài 2:	Vườn dừa của ngoại	86
Bài 3:	Như có ai đi vắng	87
Bài 4:	Thuyền giấy	91

ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I (TUẦN 18)

Tiết 2	94
Tiết 3	94
Đánh giá cuối học kì I	97



VÀO NĂM HỌC MỚI

(Tuần 1 – 2)

Bài 1: Chiếc nhẫn vở đặc biệt (SGK, tr.10)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về trường học.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Nhân vật:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Nội dung:

.....
.....
.....
.....
.....



Chân trời sáng tạo

.....
.....



- Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ môn học

M: Âm nhạc

.....
-------	-------	-------	-------	-------

b. Chỉ đồ dùng học tập

M: sách, vở

c. Chỉ gộp đồ dùng học tập

M: sách vở

d. Chỉ hoạt động học tập

M: đọc sách

3. Viết một câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 2:

a. Giới thiệu một môn học.

M: Âm nhạc là môn học em yêu thích.

b. Nhận xét về một đồ dùng học tập.

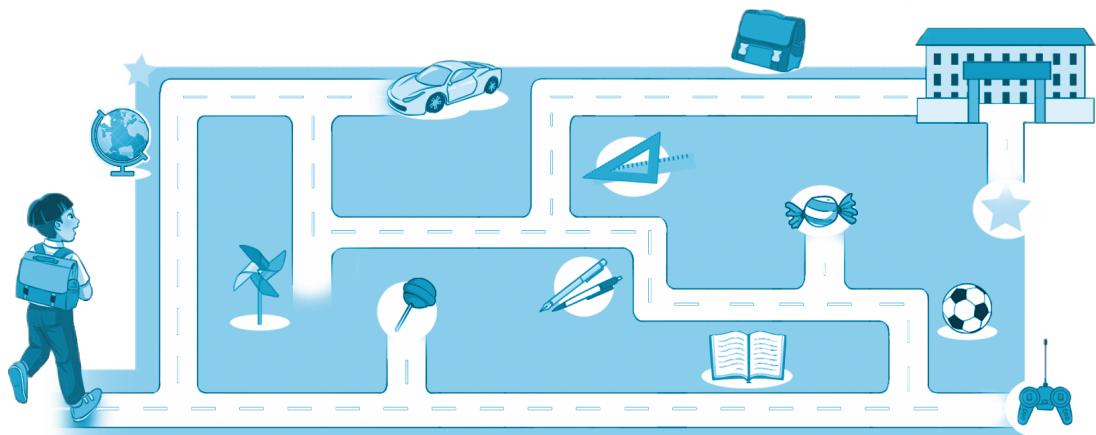
M: Sách vở của em còn thơm mùi giấy mới.

c. Nói về một hoạt động học tập.

M: Em đọc sách ở thư viện.

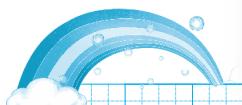


4. Tô màu đường đến trường của bạn nhỏ.



Bài 2: Lắng nghe những ước mơ (SGK, tr.13)

Viết đoạn văn ngắn (từ 4 đến 5 câu) giới thiệu sở thích và ước mơ của em.





Bài 3: Em vui đến trường (SGK, tr.16)

- 1. Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về trường học.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

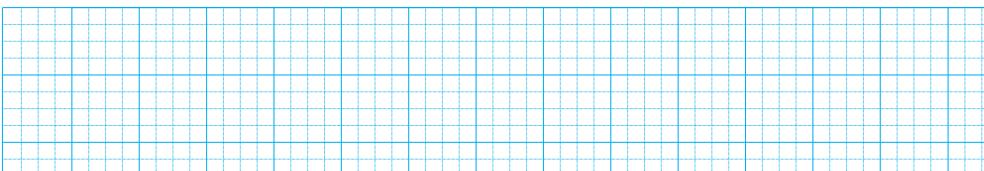
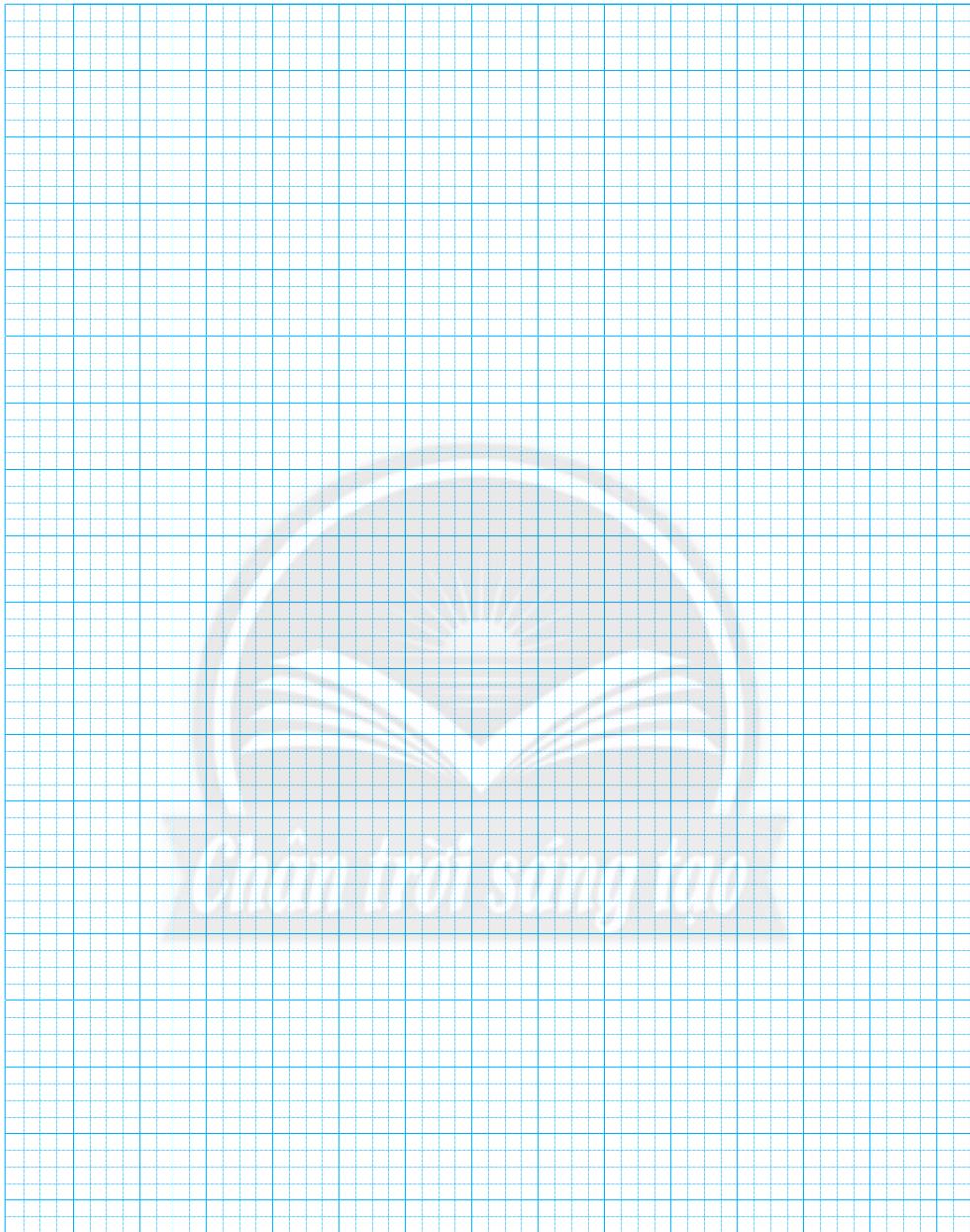
Nội dung:

Thông tin em chú ý:

.....
.....
.....
.....



2. Nghe – viết: Em vui đến trường (từ Đón chào một ngày mới... đến hết).



3. Nối tiếng ở mỗi chiếc nhẫn phù hợp với một tiếng ở quyển vở để tạo thành các từ ngữ đúng.

truyền

chuyền

lời

dâng

chào

trào

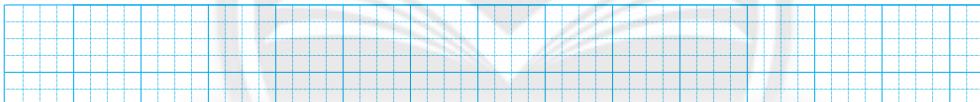
thống

bóng

(4) Viết 3 – 4 từ ngữ:

a. Có hai tiếng cùng bắt đầu bằng:

- Chữ **s** **M: sắn sàng**



- Chữ **x** **M: xinh xắn**

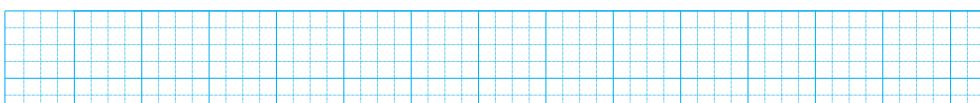


b. Có hai tiếng cùng bắt đầu bằng:

- Chữ **g** **M: gọn gàng**



- Chữ **r** **M: rộn ràng**



5. Viết 2 – 3 từ ngữ:

Chỉ tên gọi của 2 – 3 đồ dùng học tập	Chỉ hình dáng, màu sắc của đồ dùng học tập	Chỉ hoạt động sử dụng đồ dùng học tập
.....
.....
.....
.....
.....

6. Gạch một gạch dưới câu dùng để giới thiệu, gạch hai gạch dưới câu dùng để kể, tả có trong đoạn văn sau:

Chiếc cặp sách này là món quà của ông nội tặng em nhân dịp năm học mới. Chiếc cặp hình chữ nhật, màu xanh dương rất đẹp. Mỗi khi đi học, em sắp xếp sách vở, đồ dùng học tập vào cặp. Thật tuyệt vời khi em được mang chiếc cặp mới tới trường!

Nguyễn Khánh Mỹ

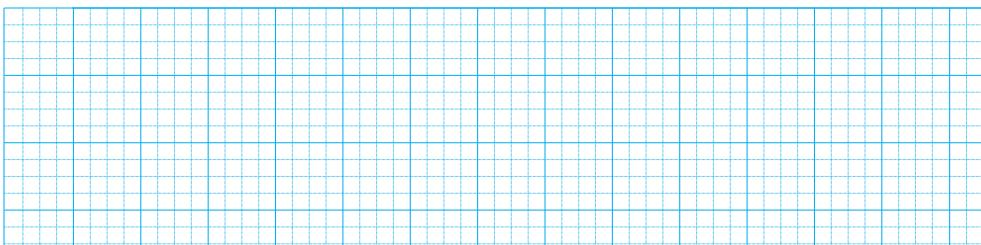
7. Cuối các câu kể em tìm được ở bài tập 6 có dấu gì?

8. Đặt 1 – 2 câu kể để:

- a. Giới thiệu một đồ dùng học tập.



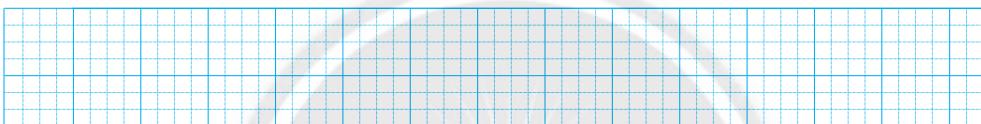
b. Kể hoặc tả về một đồ dùng học tập.



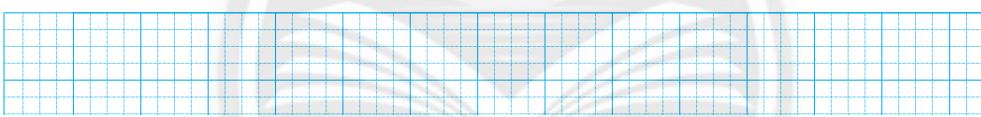
Bài 4: Nhớ lại buổi đầu đi học (SGK, tr.20)

1. Viết các từ ngữ chỉ cảm xúc trong ngày đầu tiên đi học:

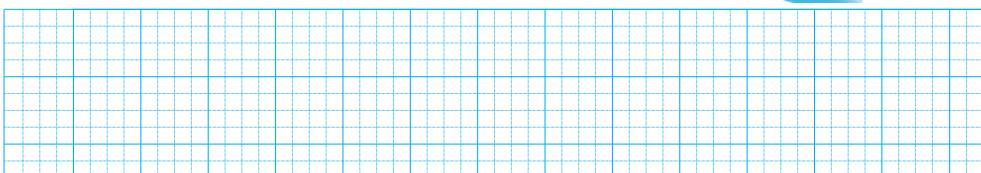
a. Của tác giả

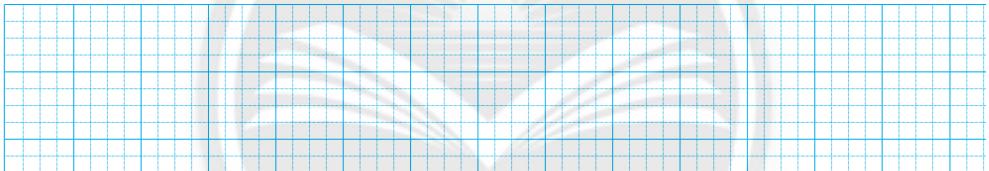
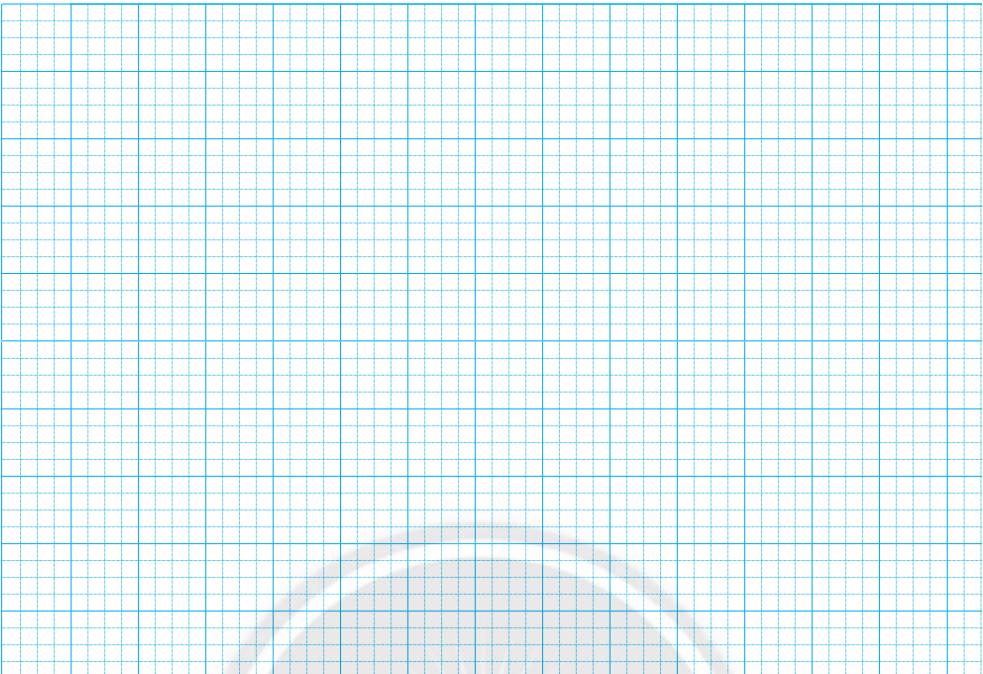


b. Của em



2. Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) tả một đồ dùng học tập của em dựa vào gợi ý:

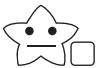




3. Giải các câu đố sau:

a. Đầu đuôi vuông vắn như nhau
Thân chia nhiều đốt rất mau, rất đều
Tính tình chân thực, đáng yêu
Muốn đo chính xác tôi đều giúp ngay.
Là

b. Bụng chứa đầy mực
Mình dài xinh xinh
Luôn luôn tận tình
Giúp em viết chữ.
Là



MÁI TRƯỜNG MẾN YÊU

(Tuần 3 – 4)

Bài 1: Cậu học sinh mới (SGK, tr.24)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về trường học.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

➊ Cách tìm bài thơ:

.....
.....

➋ Khổ thơ em thích:

.....
.....
.....
.....
.....

➌ Vân thơ:

.....
.....

➍ Từ dùng hay:

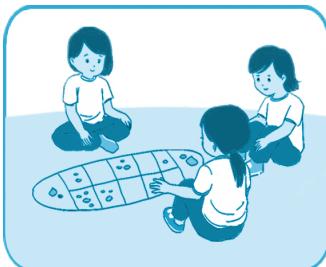
.....
.....



.....
.....



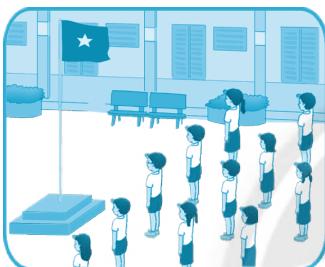
2. Dựa vào SGK, tr.26, điền từ ngữ phù hợp với mỗi chỗ trống:



M: giờ ra chơi

giờ

giờ



giờ

giờ

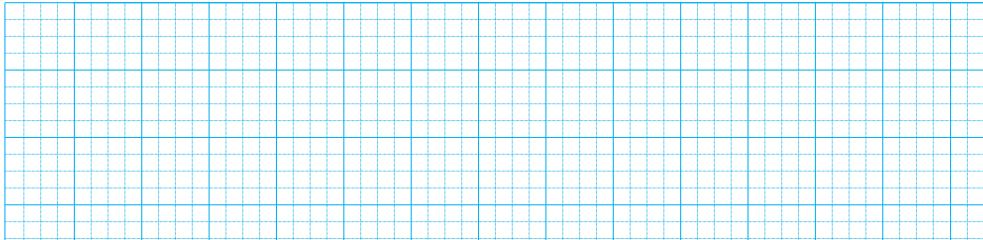
giờ

3. Viết 2 – 3 từ ngữ chỉ cảm xúc của học sinh khi tham gia các hoạt động ở trường.

M: hào hứng

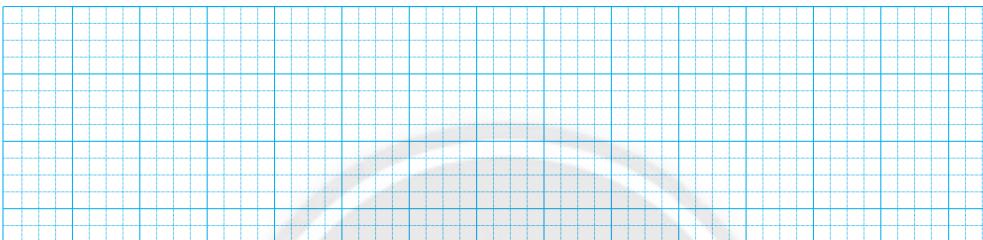
4. Viết 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 3 nói về cảm xúc của em hoặc bạn khi tham gia các hoạt động ở trường.

M: Chúng em **hào hứng** tham gia trò chơi ô ăn quan.



5. Viết 1 – 2 câu có từ ngữ trả lời câu hỏi **Khi nào?** hoặc **Ở đâu?**

M: Giờ ra chơi, chúng em cùng nhau chơi đuổi bắt.



Bài 2: Bản tin Ngày hội Nghệ sĩ nhí (SGK, tr.28)

Viết thông báo cho các bạn học sinh lớp Ba trường em về lễ ra mắt của Câu lạc bộ Cây cọ nhí dựa vào gợi ý:



.....

.....

.....

.....

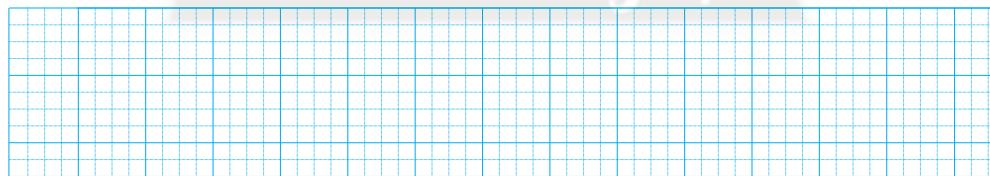
.....

.....

.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Chân trời sáng tạo



Bài 3: Mùa thu của em (SGK, tr.32)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về trường học.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Đoạn văn em thích:

.....
.....

Câu văn hay:

.....
.....
.....
.....

Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....



.....
.....



2. Nghe – viết: Câu học sinh mới (từ Đường từ nhà... đến say mê).

.....
-------	-------



3. Viết lại cho đúng các tên riêng dưới đây:

Cao bằng

thái Bình

Thừa thiên huế

Lâm đồng

sóc trăng

Bà rịa – Vũng tàu



4. Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**

Cây bàng làiếc nhà con
Bàng thương lũ trẻ, bóngòn cheung.
Cây là cột, cành là khung
Lá xoè bên lá lợp cùngời xanh.

Theo Hữu Thỉnh

b. Vần **Ư** hoặc vần **ƯƠ** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Vườn hoa nhỏ tr..... cổng trường
Tháng năm xanh m....., sắc hương nồng nàn
M..... mà thảm cỏ vườn lan
B..... chân em cũng rộn ràng cùng hoa.

Theo Lam Thuý

5. Tìm từ ngữ chỉ sự vật, từ ngữ chỉ đặc điểm trong các đoạn thơ rồi điền vào bảng.

a. Tiếng trống vừa giục giã

Trang sách hồng mở ra
Giọng thầy sao ấm quá!
Nét chữ em hiền hoà.

Nguyễn Lâm Thắng

b. Quyển vở này mở ra

Bao nhiêu trang giấy trắng
Từng dòng kẻ ngay ngắn
Như chúng em xếp hàng.

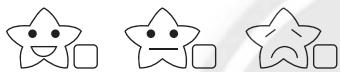
Quang Huy

Từ ngữ chỉ sự vật	Từ ngữ chỉ đặc điểm
M: giọng thầy	M: ấm

6. Viết 1 – 2 câu nêu đặc điểm của các sự vật tìm được ở bài tập 5 theo mẫu **Ai thế nào?**

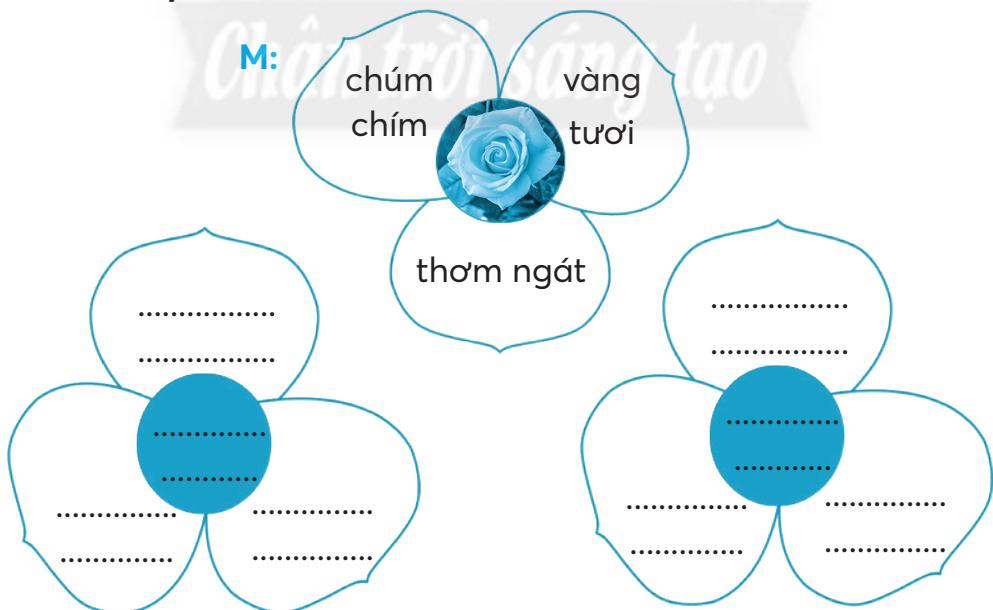
M: Giọng thầy rất ấm.

7. Gạch một gạch dưới từ ngữ trả lời câu hỏi **Ai (cái gì, con gì)?, gạch hai gạch dưới từ ngữ trả lời câu hỏi **Thế nào?** trong các câu em vừa đặt ở bài tập 6.**



Bài 4: Hoa cỏ sân trường (SGK, tr.36)

1. Viết từ ngữ chỉ hình dáng, màu sắc, hương thơm của 1 – 2 loài cây.



2. Hoàn thành *Đơn xin tham gia sinh hoạt câu lạc bộ* theo mẫu dưới đây:

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

ĐƠN XIN THAM GIA SINH HOẠT CÂU LẠC BỘ

Kính gửi:

.....

Em tên là

Ngày sinh: Nam/ Nữ:

Học sinh lớp
.....

Em làm đơn này xin được tham gia Câu lạc bộ

Léder

.....

Em xin hứa sẽ thực hiện đúng nội quy của Câu lạc bộ

Em xin trân trọng cảm ơn.

Người làm đơn (kí và ghi rõ họ tên)



NHỮNG BÚP MĂNG NON

(Tuần 5 – 6)

Bài 1: Gió sông Hương (SGK, tr.40)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

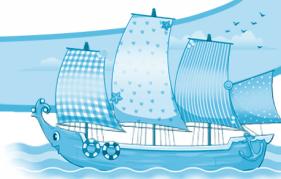
Tên tác giả:

Nhân vật:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Đặc điểm:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



- Đánh dấu ✓ vào trước những từ ngữ dùng để chỉ trẻ em.

nhi đồng

thanh niên

thiếu nhi

trung niên

thiếu niên

trẻ con

3. Viết 2 – 3 từ ngữ:

a. Chỉ hình dáng của trẻ em

M: nhỏ nhắn

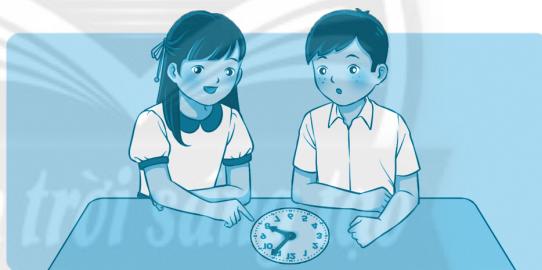
b. Chỉ hoạt động học tập của trẻ em

M: học Toán

c. Chỉ tình cảm hoặc sự chăm sóc của người lớn với trẻ em

M: thương yêu

4. Viết 2 – 3 câu về hoạt động học tập của trẻ em.



Bài 2: Triển lãm Thiếu nhi với 5 điều Bác Hồ dạy (SGK, tr.44)

1. Viết bản tin tháng 9 của lớp em dựa vào gợi ý:



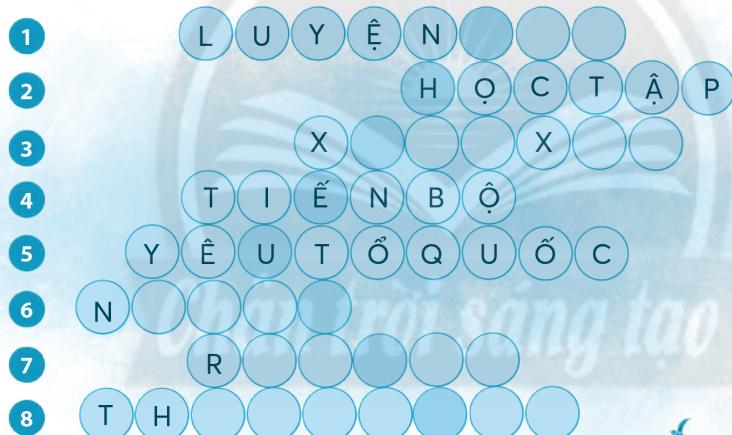
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



2. Trang trí bản tin em vừa viết.

3. Giải ô chữ sau:

- ① Làm đi làm lại nhiều lần cho thành thạo.
 - ③ Có hình dáng rất ưa nhìn.
 - ⑥ (Trẻ em) biết nghe lời dạy bảo.
 - ⑦ Giờ giải lao giữa buổi học.
 - ⑧ Hiểu nhanh, tiếp thu nhanh.



4. Viết 1 – 2 câu về một hoạt động có ở ô chữ đã hoàn thành.



Bài 3: Hai bàn tay em (SGK, tr.47)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

➊ Tên sách, báo
có bài đọc:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

➋ Nội dung:

.....
.....
.....
.....
.....



.....
.....



2. Nghe – viết: Đường đến trường (SGK, tr.48).



3. Điền tiếng có chữ **d** hoặc chữ **gi** vào chỗ trống:

thúc

thể

phút

sorí

..... bài

..... bầu

..... cop

..... dép

(4) Viết 3 – 4 từ ngữ:

a. Chứa tiếng có:

- Vân ay M: dạy bảo

- Vân ây M: thức dậy



b. Chứa tiếng có:

- **Vần uôc** M: hoc thuôc

- Vần uôt M: sáng suốt

5. Tìm các sự vật được so sánh với nhau và từ ngữ dùng để so sánh trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau rồi điền vào bảng.

- a. Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành
Hoa hồng hồng nụ
Cánh tròn ngón xinh.

Huy Cân

- b. Ở cái dấu hỏi
Trông ngộ ngộ ghê
Như vành tai nhỏ
Hỏi rồi lảng nghe.

Phạm Như Hà

- c. Chiếc nhẫn vỏ từa như một đám mây xinh xắn.

- d. Mỗi bông hoa phượng là một đốm lửa đỏ rực.

.....
.....
.....
.....

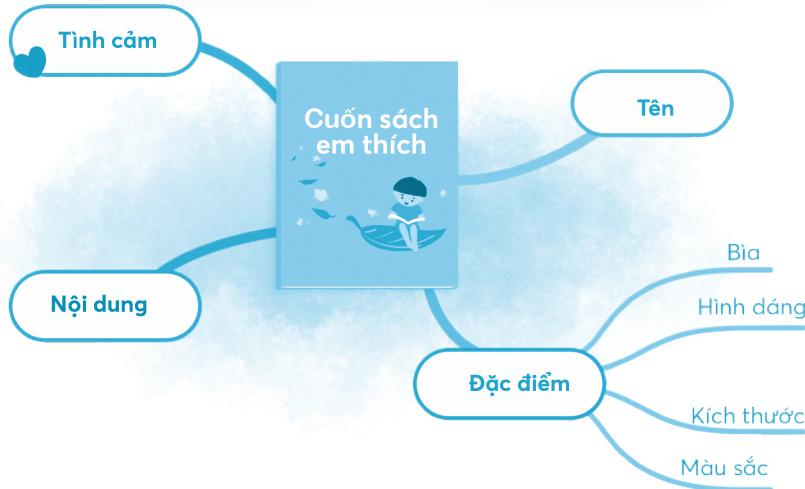
6. Viết 1 – 2 câu có hình ảnh so sánh.

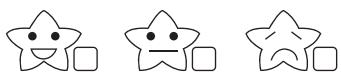
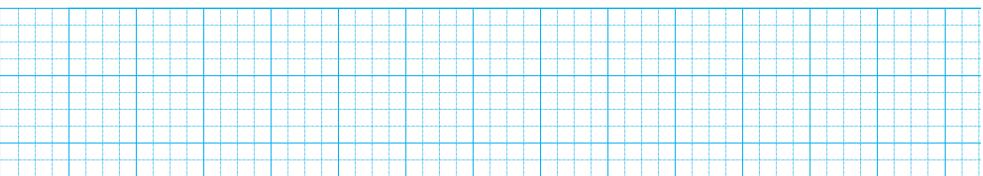
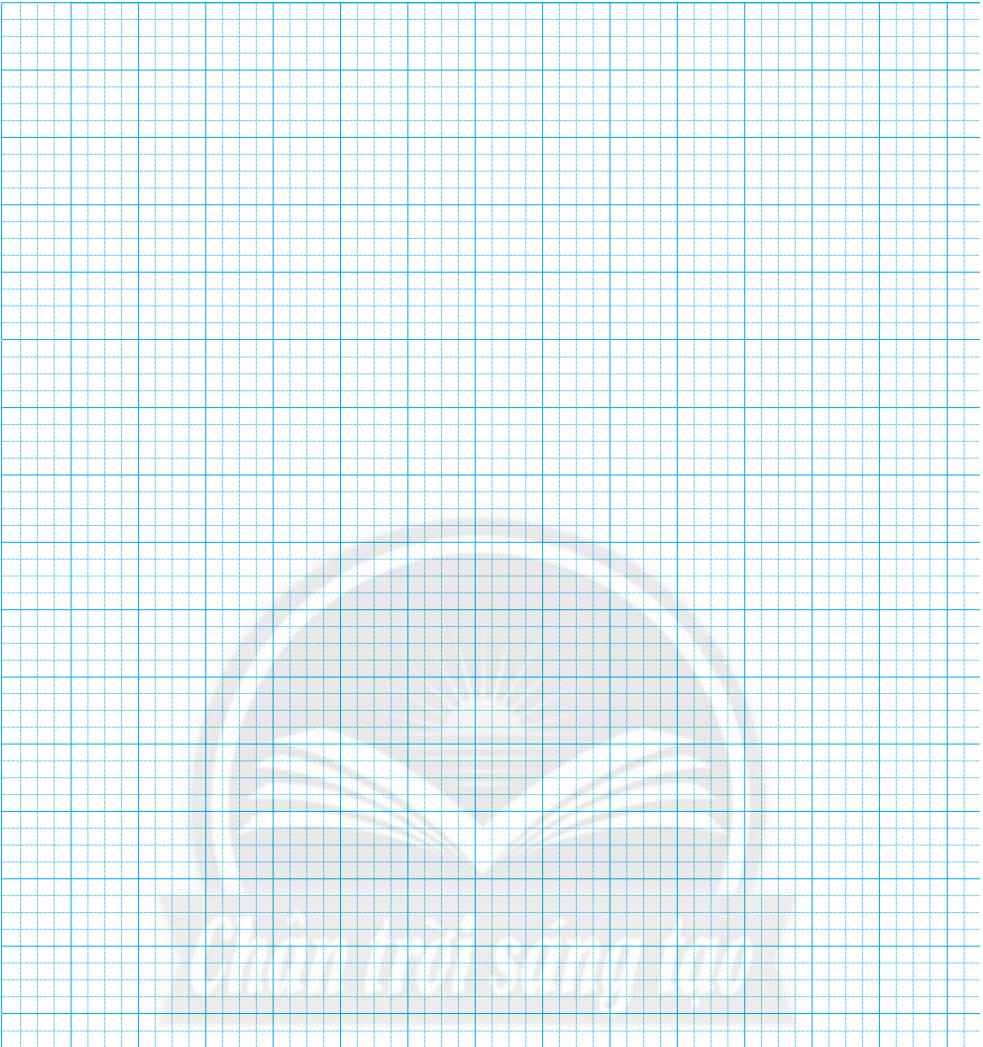
Sự vật 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Sự vật 2
M: Quả cà chua	như	cái đèn lồng nhỏ xíu.



Bài 4: Lớp học cuối đông (SGK, tr.50)

Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) tả cuốn sách của em, trong đó có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý:





EM LÀ ĐỘI VIÊN

(Tuần 7 – 8)

Bài 1: Phần thưởng (SGK, tr.54)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Nội dung:

.....
.....

Từ dùng hay:

.....
.....
.....
.....
.....

Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....
.....

?

.....
.....



2. Tìm từ ngữ chỉ hoạt động, từ ngữ chỉ phẩm chất có trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.

5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng

1. Yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.
2. Học tập tốt, lao động tốt.
3. Đoàn kết tốt, kỉ luật tốt.
4. Giữ gìn vệ sinh thật tốt.
5. Khiêm tốn, thật thà, dũng cảm.

Hồ Chí Minh

a. Từ ngữ chỉ hoạt động

b. Từ ngữ chỉ phẩm chất

3. Viết 1 – 2 từ ngữ có thể kết hợp với mỗi từ ngữ sau:

chăm chỉ

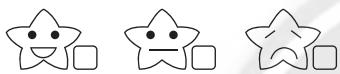
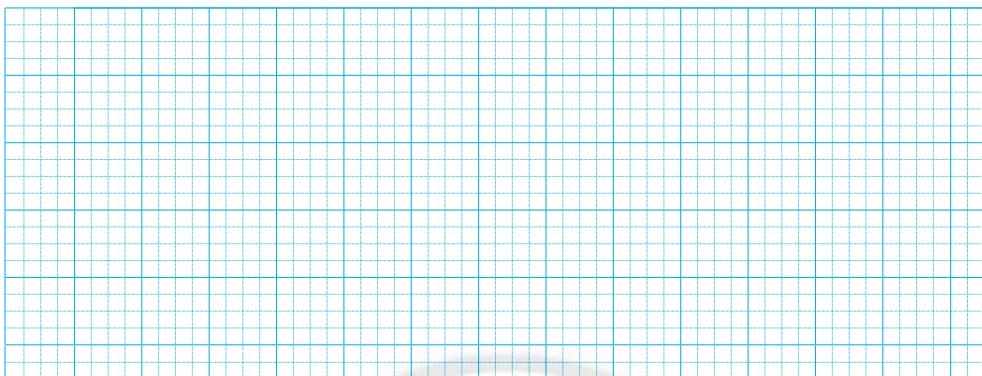
giữ gìn

học hỏi

M: chăm chỉ **học tập**

4. Viết 1 – 2 câu nói về hoạt động học tập, rèn luyện của học sinh theo 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.

M: Bạn Linh **chăm chỉ** học tập.



Bài 2: Đơn xin vào Đội (SGK, tr.57)

1. Tô màu đường đi để giúp bạn nhỏ đưa thư, biết rằng trên đường đi có các bức thư ghi từ ngữ chỉ phẩm chất.



2. Hoàn thành *Đơn xin vào Đội* theo mẫu dưới đây:

ĐỘI THIẾU NIÊN TIỀN PHONG HỒ CHÍ MINH
....., ngày tháng năm

ĐƠN XIN VÀO ĐỘI

Kính gửi:

.....

Em tên là

Sinh ngày:

Học sinh lớp Trường

.....

Em làm đơn này xin được vào Đội và xin hứa:

Em làm ơn hãy xin được vào Đội và xin Huy.

Digitized by srujanika@gmail.com

.....

Người làm đơn

(kí và ghi rõ ho tên)



Bài 3: Ngày em vào Đội (SGK, tr.60)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về thiếu nhi.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:



Hình ảnh đẹp:

.....
.....
.....
.....
.....
.....



.....
.....
.....
.....
.....
.....

2. Nghe – viết: Ngày em vào Đội (từ Ngày em, mở cửa ra... đến hết).



3. Viết lại cho đúng các tên riêng có trong câu ca dao sau:

Tiếng lành bình định tốt nhà,
Phú yên tốt lúa, khánh Hoà tốt trâu.

Ca dao



(4) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**

Nắng ưa giữa lớp ời xanh
..... im non học chữ ên cành lúu lo
Lúc kể uyên, lúc ngâm thơ
..... ong veo đôi mắt nhìn tờ lá non.

Theo Trần Quốc Toàn

b. Vần **an** hoặc vần **ang** và thêm dấu thanh (nếu cần)

B..... mai thức giấc rộn r.....
L..... gió như cõng ngõ ng..... reo ca
Tiếng trống v..... gọi gần xa
Chào năm học mới ch..... hoà yêu thương!

Theo Lê Hoà Long

5. Tìm hình ảnh so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong các đoạn thơ, đoạn văn sau rồi điền vào bảng.

a. Trẻ em như búp trên cành.

Hồ Chí Minh

b. Những đêm nào trăng khuyết
Trông giống con thuyền trôi.

Nhược Thuỷ

c. Từ xa nhìn lại, cây gạo sừng sững như một tháp đèn khổng lồ. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

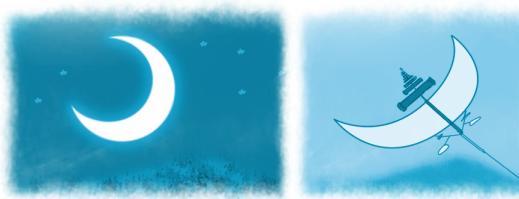
Vũ Tú Nam

Sự vật 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Sự vật 2
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

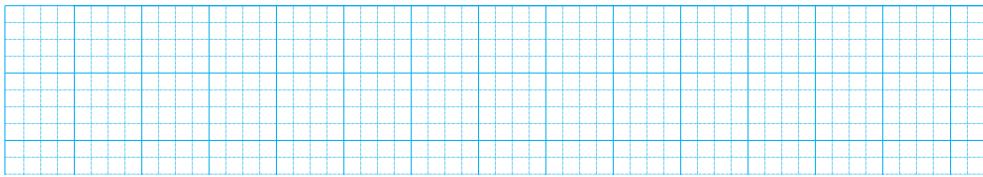
6. Viết từ ngữ có thể thay thế cho mỗi từ ngữ so sánh vừa tìm được ở bài tập 5.

7. Viết câu có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý:

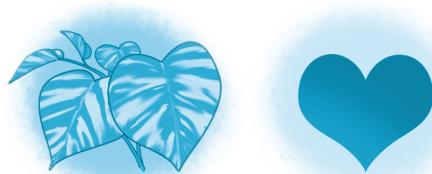
a.



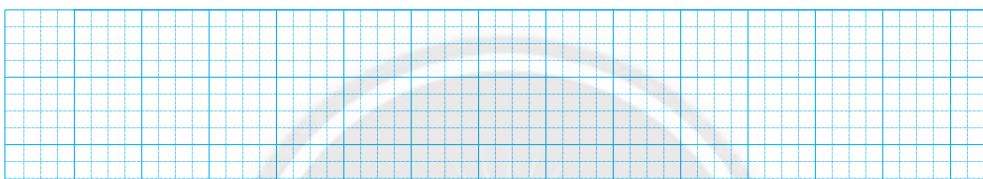
trăng – diều



b.



lá trầu bà – trái tim



Bài 4: Lễ kết nạp Đội (SGK, tr.63)

1. Đọc thư điện tử (SGK, tr.66), cho biết thư có những nội dung gì.

Nối các thẻ ở cột B phù hợp với mỗi thẻ ở cột A.

A

Phần đầu thư

B

Địa chỉ người nhận thư

Chủ đề

Phần nội dung

Lời xưng hô

Phần cuối thư

Những thông tin cần trao đổi

Thông tin của người gửi thư

2. Giúp bạn Vân Anh viết thư trả lời bạn Hồng Hạnh.

Thư mới



Đến lethihonghanh075@gmail.com

Chủ đề Trả lời về kế hoạch quyên góp sách vở

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

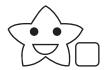
Nguyễn Thị Vân Anh
Lớp trưởng lớp 3B
Trường Tiểu học Hòa Bình
Email: vananhngt2014@gmail.com

Gửi





3. Đặt tên địa chỉ thư điện tử của em.

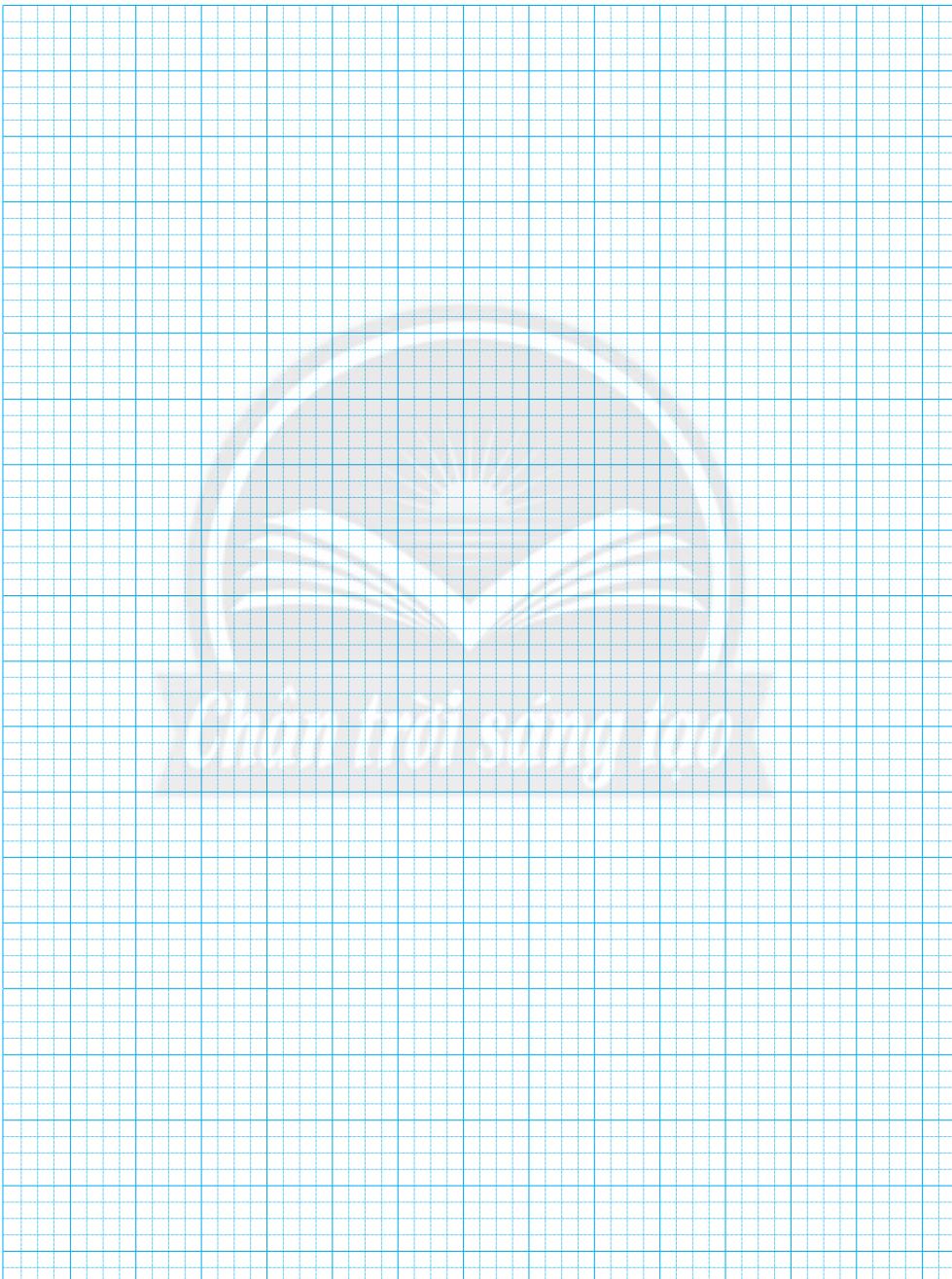


ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I

(Tuần 9)

Tiết 2 (SGK, tr.69)

1. Nghe – viết: **Con tàu của em** (SGK, tr.69).





2. Viết lại cho đúng các tên riêng dưới đây:

lâm Thanh Yên Đan

.....

Lê đình Huy

.....

nguyễn khánh linh

.....

Trần phúc nguyên

.....

(3) Điền vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):

a. Vần **ay** hoặc **ây**

- Chiếc m..... bay đang lướt nhanh trên những tầng m..... xanh.
- Các th..... cô đều khen bài trình b..... của nhóm em.
- Những chiếc thuyền m..... chở đ..... hàng hoá đã cập bến.

b. Vần **iēc** hoặc vần **iêt**

- Làm v..... nhà xong, em ngồi v..... bài.
- Họ mải m..... làm cỏ, bón phân trên cánh đồng lúa xanh b.....
- Những t..... mục x..... và ảo thuật luôn cuốn hút các khán giả nhí.



Tiết 3 (SGK, tr.70)

1. Giải ô chữ sau:

- ① Một hình ảnh trên huy hiệu Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh.
- ② Có nghĩa giống với **siêng năng**.
- ③ Trẻ em độ tuổi từ 4, 5 đến 8, 9 tuổi.
- ④ Không sợ gian khổ, nguy hiểm.
- ⑤ Đức tính đầu tiên trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng.
- ⑥ Hoạt động thực hiện trước hoạt động hát Quốc ca, Đội ca.
- ⑦ Tên gọi một phong trào của thiếu nhi.

A decorative background featuring a smiling sun with rays and a fluffy white cloud. The background has a wavy pattern and the text "Văn học thiếu nhi" faintly visible.

1	B	Ú	P					
2			C					
3	N							
4			D					
5	K	H						
6				C				
7	K	Ê						

2. Viết 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 1.

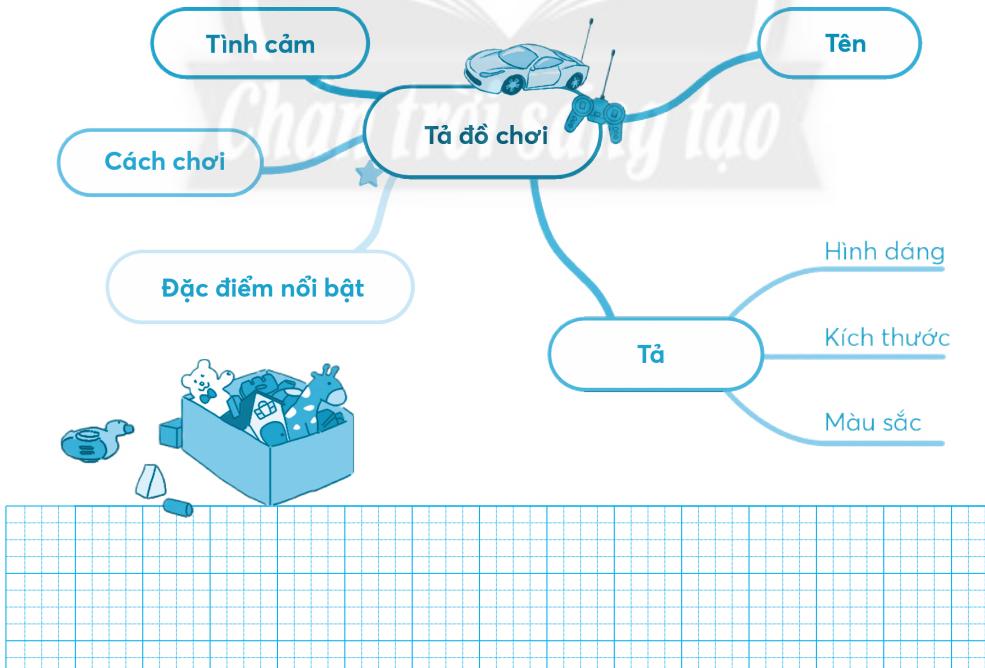


--	--	--



Tiết 4 (SGK, tr.72)

Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) tả một món đồ chơi em thích dựa vào gợi ý:



--	--	--





Tiết 5 (SGK, tr.73)

Đọc lại bài Cô Hiệu trưởng (SGK, tr.73), trả lời các câu hỏi dưới đây:

a. Tre làm gì khi vừa tới phòng cô Hiệu trưởng?

Viết câu trả lời của em.



b. Tre gấp khó khăn gì?

Đánh dấu ✓ vào đặt trước ý trả lời em chọn.

- Gấp khó khăn khi nói
- Gấp khó khăn khi đọc
- Gấp khó khăn khi viết

c. Tre dùng cách nào để trả lời câu hỏi của cô Hiệu trưởng?

Đánh dấu ✓ vào đặt trước ý trả lời em chọn.

- Vẽ tranh
- Ghép hình
- Đánh vần

d. Theo em, cô Hiệu trưởng đã làm gì để giúp Tre trở nên mạnh dạn?

Đánh dấu ✓ vào đặt trước ý trả lời em chọn.

- Đặt câu hỏi để Tre trả lời
- Nhờ mẹ giúp Tre trả lời
- Khuyến khích, động viên Tre

e. Em thích nhân vật nào trong bài? Vì sao?

Viết câu trả lời của em.



Tiết 6 (SGK, tr.74)

1. Tìm các hình ảnh so sánh có trong mỗi đoạn thơ, đoạn văn sau rồi điền vào bảng.

a. Cánh diều như dấu á
Ai vừa tung lên trời
Cái dấu á cong mảnh
Bồng bềnh trong mây trời.
Lương Vĩnh Phúc

b. Cánh diều no gió
Tiếng nó chơi vơi
Diều là hạt cau
Phơi trên nong trời.
Trần Đăng Khoa



c. Chiều chiều, trên bãi thả, đám trẻ mục đồng chúng tôi
hò hét nhau thả diều thi. Cánh diều mềm mại như cánh
bướm.

Tạ Duy Anh

Sự vật 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Sự vật 2
.....
.....
.....
.....
.....

2. Nêu tác dụng của các hình ảnh so sánh có trong các đoạn thơ, đoạn văn ở bài tập 1.

.....
.....
.....
.....
.....

3. Viết 2 – 3 câu về một trò chơi em thích theo gợi ý:

Tên	Cách chơi	Cảm xúc	?

4. Điền từ ngữ trả lời câu hỏi **Khi nào? hoặc **Ở đâu?** vào chỗ trống:**

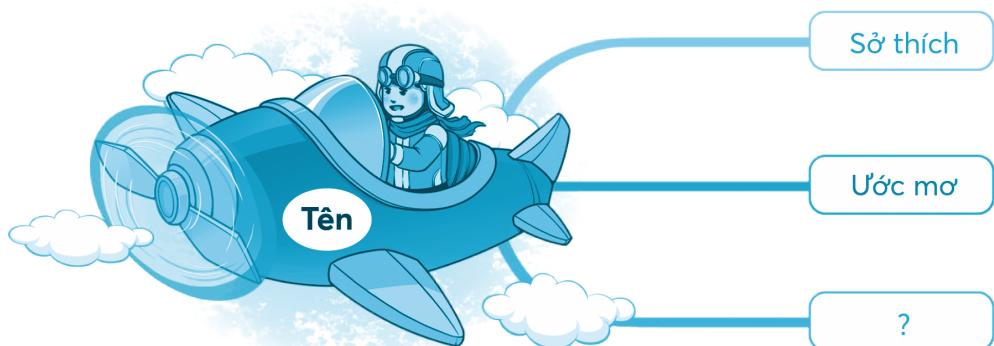
- a., học sinh ùa ra sân như đàn ong vỡ tổ.
- b. Các bạn hào hứng chơi nhảy dây
- c. Những chú chim ríu rít như muốn trò chuyện cùng chúng em.

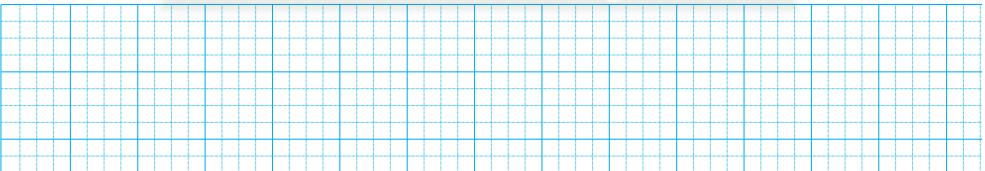
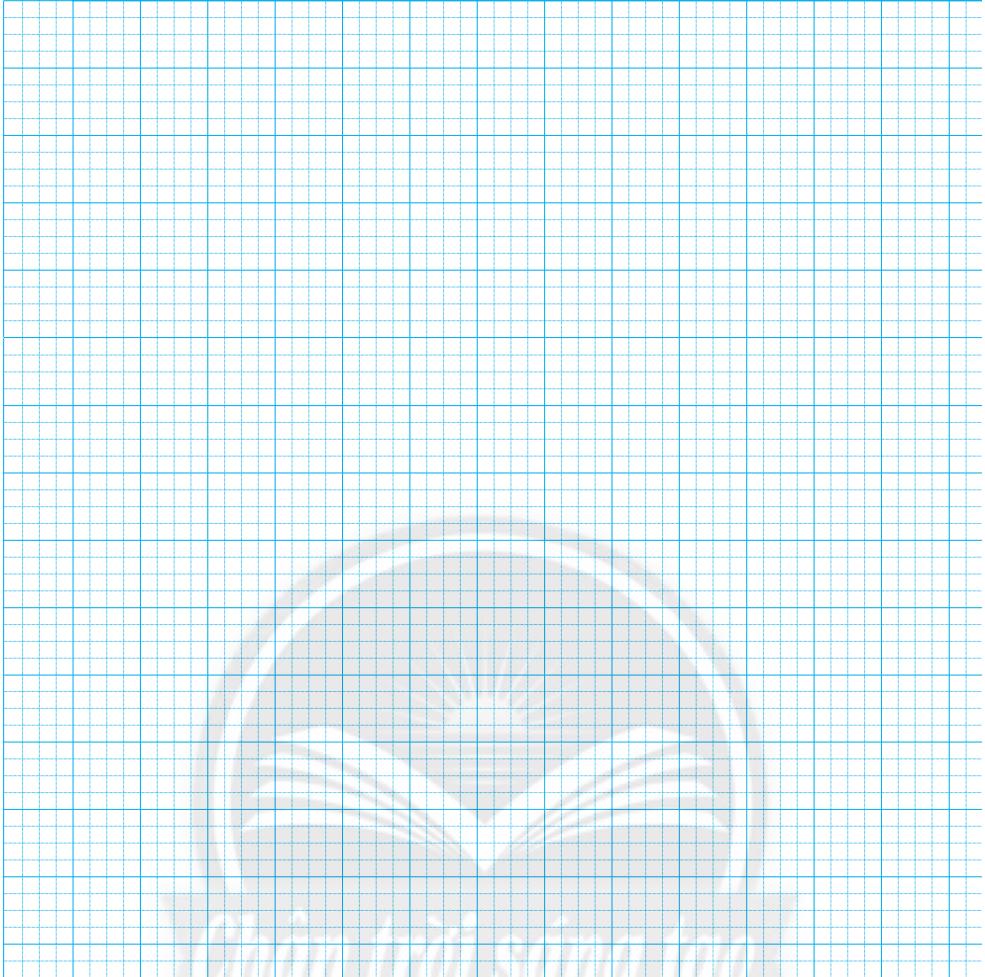


Chân trời sáng tạo

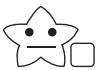
Tiết 7 (SGK, tr.75)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 5 đến 7 câu) giới thiệu một người bạn của em dựa vào gợi ý:





2. Trang trí bài em vừa viết.



ƯỚC MƠ TUỔI THƠ

(Tuần 10 – 11)

Bài 1: Ý tưởng của chúng mình (SGK, tr.76)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về ước mơ.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

QUESTION MARK NHÂN VẬT:

.....
.....

QUESTION MARK SUY NGHĨ:

.....
.....
.....
.....

QUESTION MARK VIỆC LÀM:

.....
.....
.....
.....



.....
.....



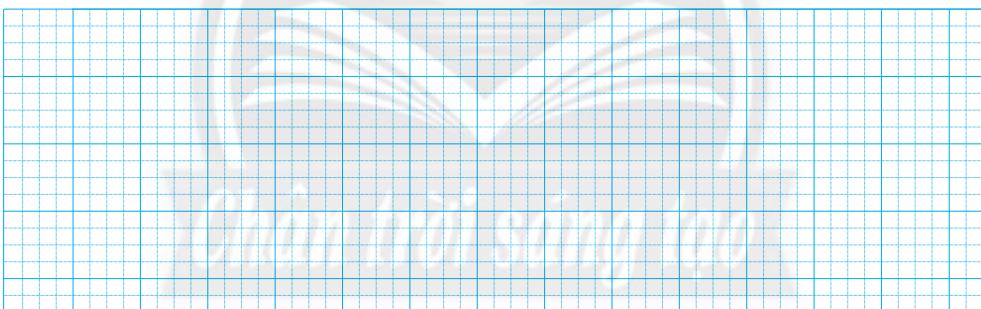
2. Ghép các tiếng sau thành từ ngữ:



3. Viết 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 2:

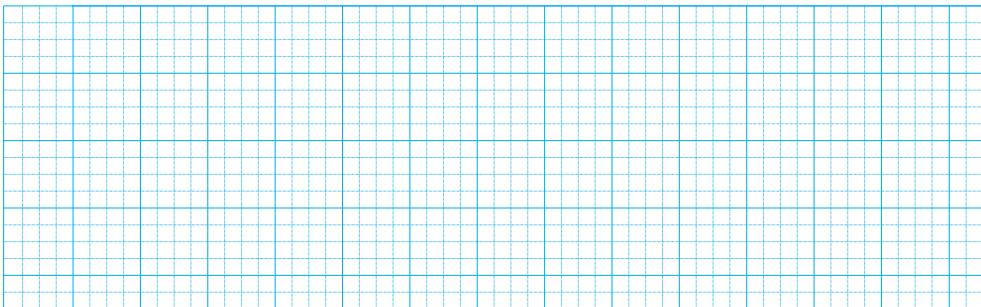
a. Nói về nghề nghiệp em ước mơ.

M: Em ước mơ sẽ trở thành diễn viên xiếc.



b. Nói về những ước mơ đẹp cho bạn bè, người thân.

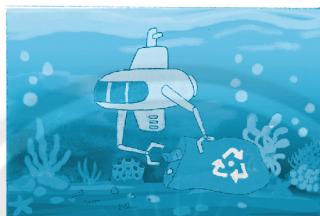
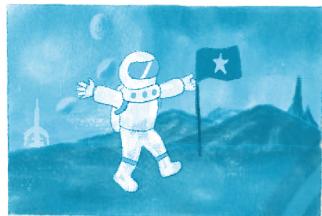
M: Em ước mong ông bà sống thật lâu.



c. Nói về những ước mơ của em cho tương lai.

M: Em mong ước sẽ được đặt chân lên Sao Hoả.

--	--	--	--



Bài 2: Điều kì diệu (SGK, tr.79)

1. Viết các từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ ngữ sau:

a.

cố gắng
---------	-------	-------	-------

b.

say mê
--------	-------	-------	-------

2. Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho đoạn văn thể hiện tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.



Hình dáng:



Kỉ niệm đẹp:

Tình cảm
của em với

Tính tình:

Việc làm:

Lời nói:

Từ ngữ, câu văn thể hiện tình cảm của em
với thầy cô hoặc bạn.

<input checked="" type="checkbox"/>	<input checked="" type="checkbox"/>	<input type="radio"/>
-------------------------------------	-------------------------------------	-----------------------



Bài 3: Chuyên xây nhà (SGK, tr.82)

- 1. Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về ước mơ.**

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

Hoa khôi

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Điều thú vị:

.....
.....
.....
.....

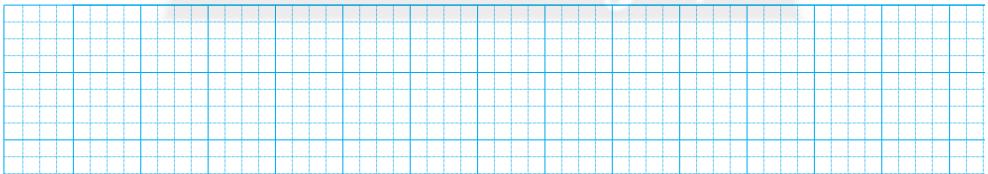
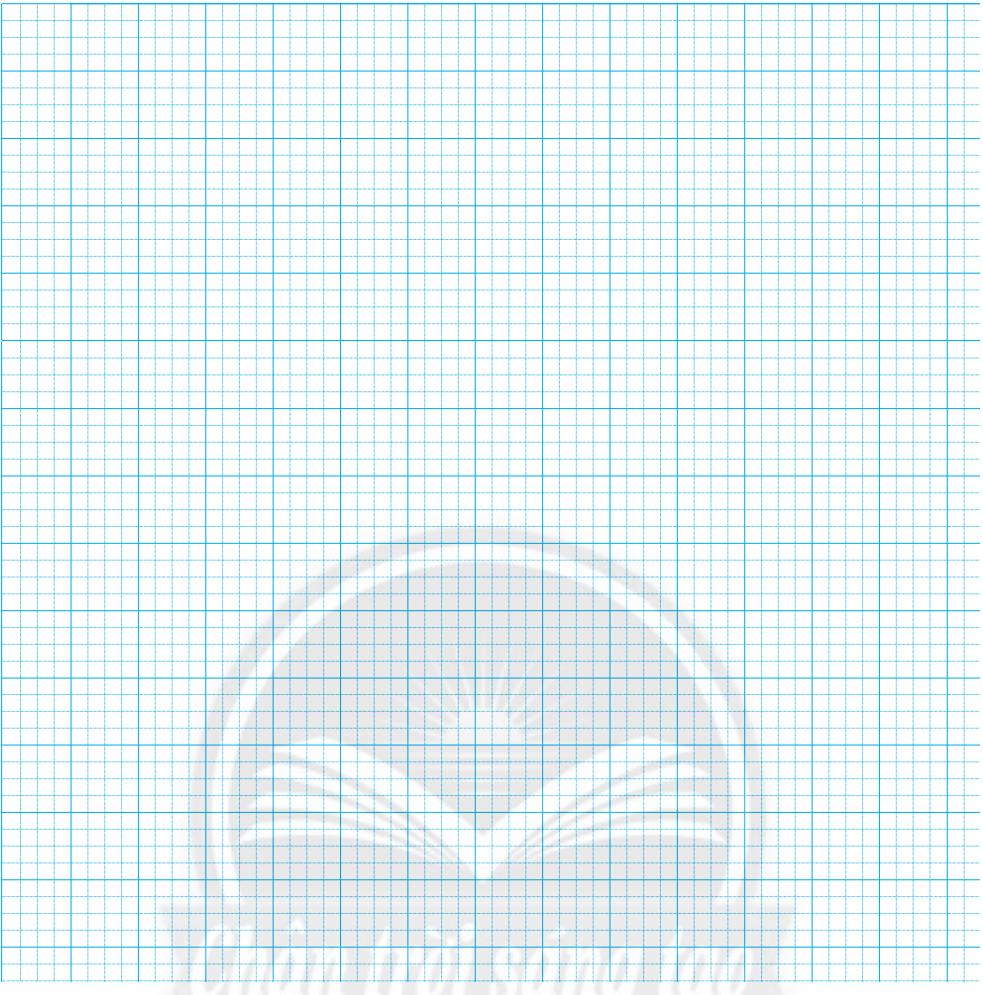
?

.....



- ## **2. Nghe – viết: Chuyên xâу nhà (từ Xén tóc... đến hết).**





3. Tô màu các chiếc lá chứa từ ngữ chưa đúng chính tả và viết lại cho đúng.

chú bác

bán chú

trú mưa

câu truyện

kể chuyện

quyển truyện



(4) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **r**, chữ **d** hoặc chữ **gi**

Cánh đồng mới gặt
 Lúa thoảng mùi thơm
 Úa vàng cọngơm
 Cùngiều theoó.

Theo Nguyễn Thế Minh

b. Vần **iên** hoặc vần **iêng** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Một đàn k..... nhỏ
 Vui vẻ kh..... môi
 Chiều ngh..... bóng nắng
 Mây h..... lành trôi.

Theo Bích Loan

5. Tìm các hoạt động được so sánh và từ ngữ dùng để so sánh trong mỗi đoạn thơ, câu văn sau rồi điền vào bảng.

a. Nhìn các thầy, các cô

Ai cũng như trẻ lại
 Sân trường vàng nắng mới
 Lá cờ bay như reo.

Nguyễn Bùi Vợi

b. Con trâu đen lông mượt
Cái sừng nó vênh vênh
Nó cao lớn lênh khênh
Chân đi như đập đất.

Trần Đăng Khoa

c. Bên bờ ao, đàn đom đóm bay như giăng đèn mở hội.

Sự vật	Hoạt động 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Hoạt động 2
M: Lá cờ	bay	như	reo.
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

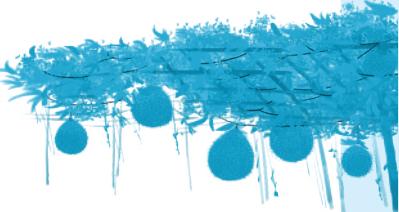
6. Viết 1 – 2 câu có hình ảnh so sánh.

M: Trong bể, những con cá bảy màu bơi như múa.

7. Ngắt đoạn văn sau thành bốn câu bằng cách sử dụng dấu chấm rồi viết lại cho đúng.

Sân thượng nhà ông ngoại là một mảnh vườn thu nhỏ đâm lá lốt khoe những chiếc lá hình trái tim xanh mướt lá ngò gai như những chiếc đũa cả màu xanh viền răng cưa đẹp nhất là giàn gác sai quả trông như người ta treo đèn lồng.

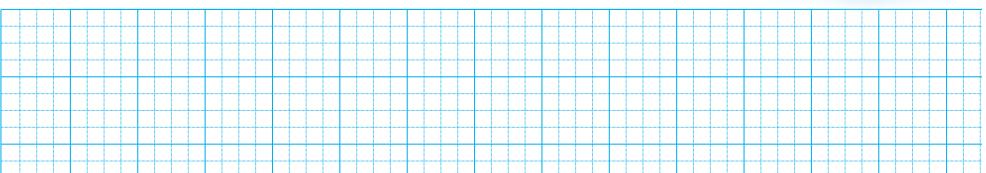
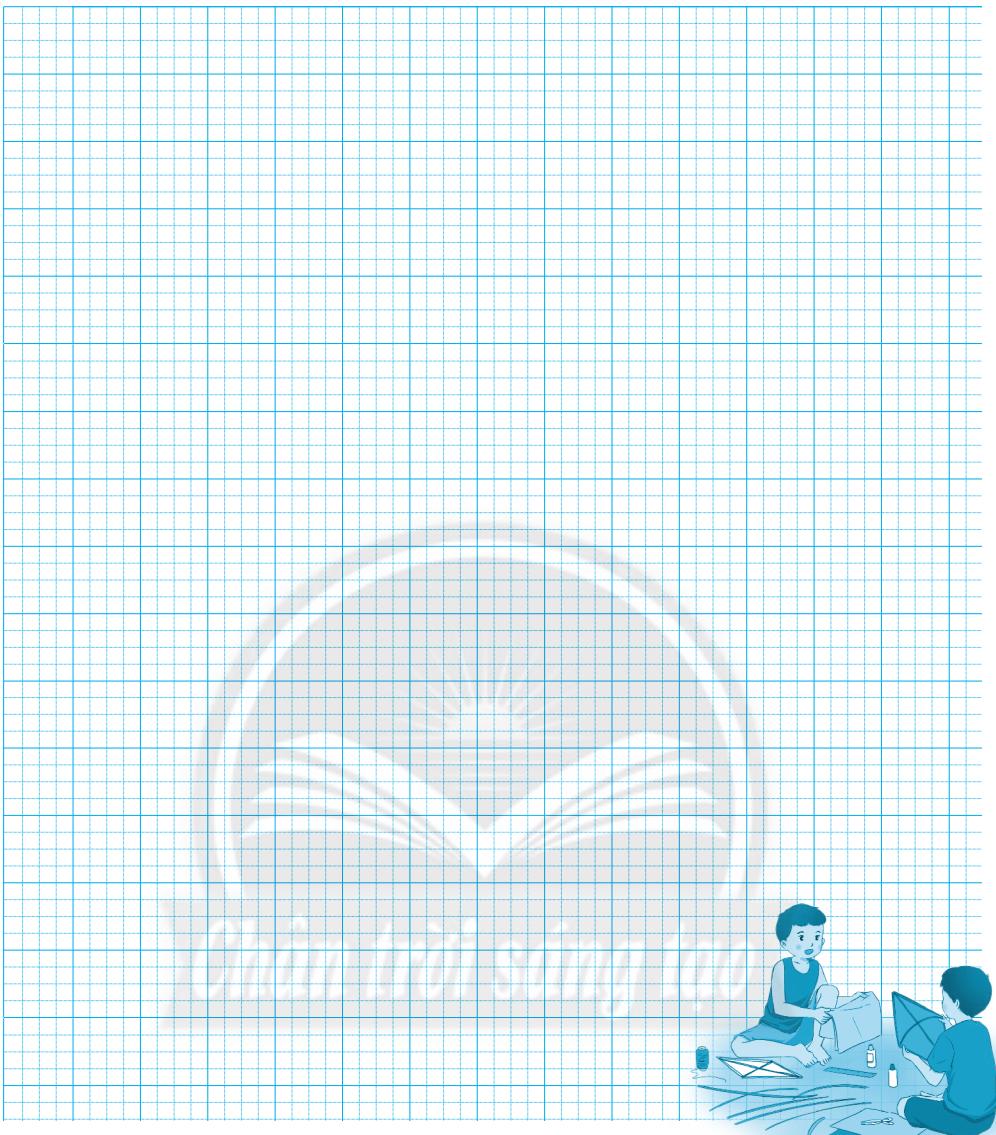
Theo Trần Quốc Toàn



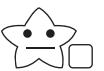
Bài 4: Ước mơ màu xanh (SGK, tr.86)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) nêu tình cảm của em với thầy cô giáo hoặc một người bạn.





2. Trang trí bài em vừa viết.



CÙNG EM SÁNG TẠO

(Tuần 12 – 13)

Bài 1: Đồng hồ Mặt Trời (SGK, tr.90)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về nghề nghiệp.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

Tên nghề nghiệp:
.....
.....
.....
.....

Đặt tên khác cho bài thơ:
.....
.....
.....
.....



.....
.....



- Xếp các từ ngữ dưới đây vào ba nhóm:

mới mẻ

chế tạo

bản nhạc

độc đáo

đồng hồ

tinh xảo

máy móc

rô-bốt

sáng chế

phát minh

đặc sắc

sáng tác

đèn điện

du dương

thí nghiệm

Từ ngữ chỉ sản phẩm	Từ ngữ chỉ hoạt động	Từ ngữ chỉ đặc điểm
M: đồng hồ	chế tạo	tinh xảo
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

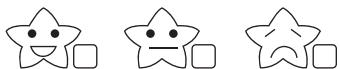
3. Điền từ ngữ ở bài tập 2 phù hợp với mỗi chỗ trống:

Ê-đi-xơن là nhà khoa học, nhà vĩ đại của thế giới. Ông đã ra đèn điện, máy chiếu phim, máy hát,... Để một vật dụng, có khi ông phải tiến hành hàng ngàn Tài năng, lòng say mê, kiên trì, nhẫn nại của ông đã đem lại cho nhân loại gần 2000 phát minh.

Quang Hy tổng hợp

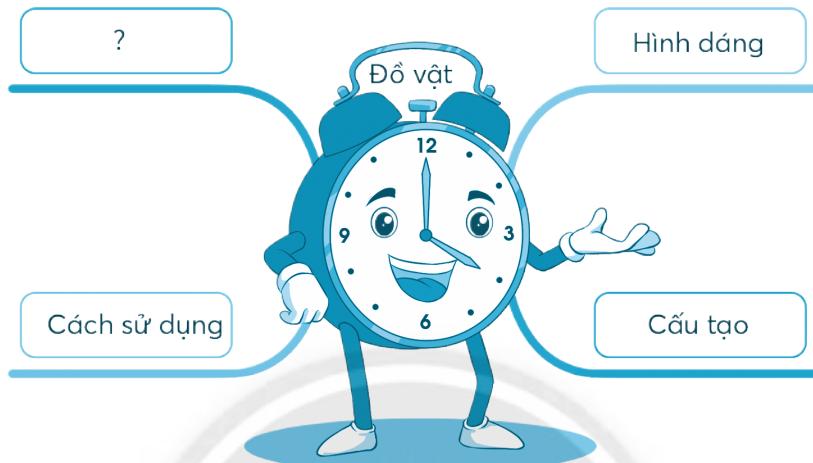
4. Viết 1 – 2 câu về đặc điểm của một sản phẩm.

M: Chiếc đồng hồ rất tinh xảo.

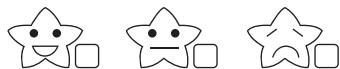
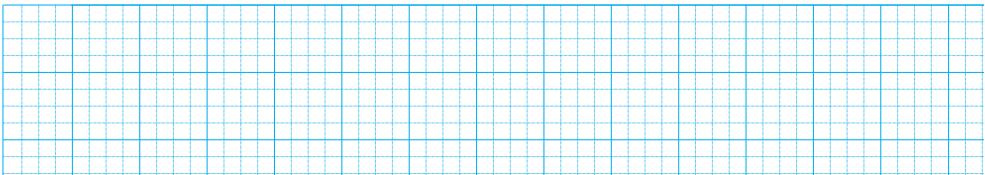
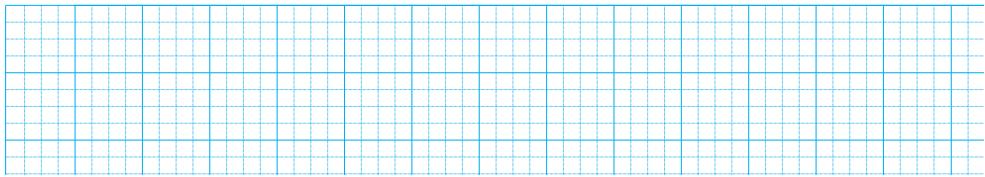


Bài 2: Cuốn sách em yêu (SGK, tr.93)

Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) tả một đồ dùng cá nhân em thích, trong đoạn văn có hình ảnh so sánh dựa vào gợi ý:



A large rectangular area filled with light blue horizontal grid lines, intended for writing the descriptive text.



Bài 3: Bàn tay cô giáo (SGK, tr.96)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về nghề nghiệp hoặc sản phẩm sáng tạo em thích.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Nghề nghiệp hoặc sản phẩm được nhắc đến:

.....
.....
.....

Từ ngữ chỉ hoạt động:

.....
.....
.....

Từ ngữ chỉ đặc điểm:

.....
.....
.....



.....
.....



2. Nhớ – viết: *Bàn tay cô giáo* (từ Một tờ giấy đỏ... đến hết).

The page features a large grid of blue horizontal and vertical lines for handwriting practice. The grid is divided into four quadrants by a central vertical and horizontal line. A faint watermark in the center of the grid reads "Hãy tưởng tượng".



3. Gạch dưới rồi viết lại cho đúng các tên người nước ngoài.

- Lu-i thường rủ Véc-Xen đi câu cá.
- Ông Giô-dép dắt Lu-i đến gặp thầy rơ-nê.
- I-sắc niu-tơn (1642 – 1727) là một nhà khoa học vĩ đại người Anh.

(4) Điền vào chỗ trống:

- a. Chữ **s** hoặc chữ **x**

Cửaổ – con mắt ngôi nhà

Mở ra nhìn khắp núia,ông dài

Cho em ánháng học bài.

Đón bao gió mát, đêm cài trăngao.

Theo Trần Hồng Thắng

- b. Vần **âc** hoặc vần **ât** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Bao nhiêu mặt trời

Ban mai trong lành

Đang còn say gi.....

Gió lùa phảng ph.....

Đậu trên giàn g.....

Nắng vàng ươm m.....

Giữa vòm lá xanh.

Chim về reo ca...

Theo Khuê Minh

5. Viết các cặp từ ngữ có nghĩa giống nhau trong đoạn văn sau:

Bình theo bố mẹ vào Đồng Tháp. Không bao lâu, Bình nhanh chóng biết được vịt xiêm là con ngan, củ mì là củ sắn, kẹo đậu phộng là kẹo lạc, muối mè là muối vừng,...

Yên Đan

6. Viết 1 – 2 từ ngữ có nghĩa giống với mỗi từ sau:



M: mẹ – má

.....

.....

.....

.....

.....

.....

7. Viết 1 – 2 câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 6.

M: Mẹ đi làm từ sáng sớm.

8. Gạch một gạch dưới câu dùng để hỏi, khoanh tròn từ ngữ dùng để hỏi có trong các đoạn văn sau:

a. Thầy hỏi:

- Con tên là gì?
- Thưa thầy, con là Lu-i Pa-xtơ ạ!

Theo Đức Hoài

b. Em hỏi bố:

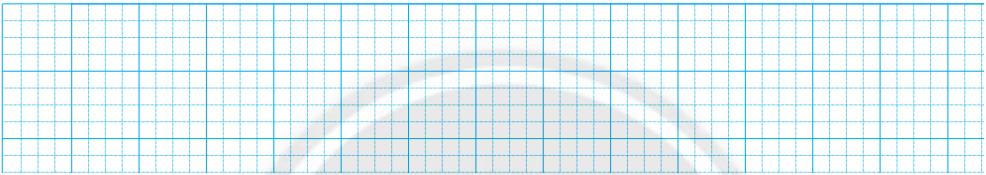
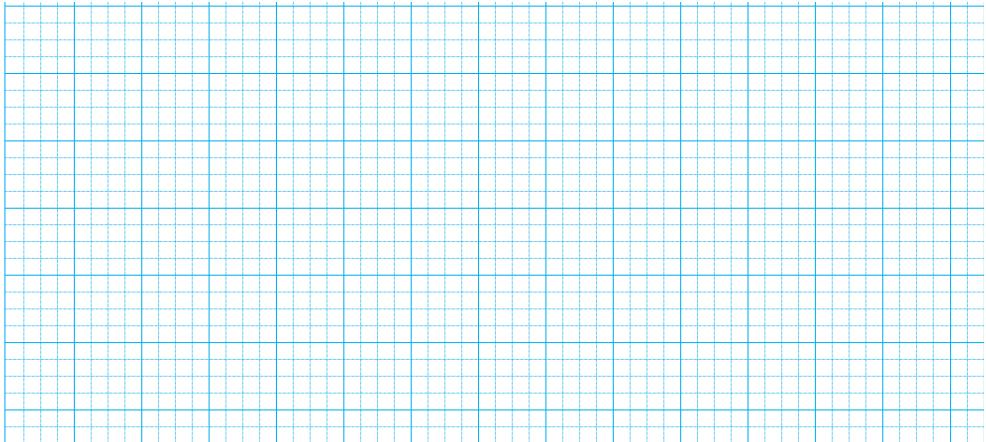
- Sao con không được quàng khăn như các anh chị hả bố?
- Bố xoa đầu Nhi, âu yếm:
 - Nếu chăm ngoan, lên lớp Ba, con sẽ được nhận phần thưởng đặc biệt này.

Nguyễn Thị Bích Ngọc



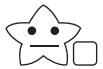
Bài 4: Thú Bảy xanh (SGK, tr.100)

1. Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) về lí do em thích hoặc không thích một nhân vật trong câu chuyện đã đọc hoặc đã nghe.



2. Giải ô chữ sau:

1 Đ Q C
2 C A
3 Đ
4 Đ O N G H Ồ^Ô
5 B Ú T
6 B Ẩ N
7 C



VÒNG TAY BÈ BẠN

(Tuần 14 – 15)

Bài 1: Chú sẻ và bông hoa bằng lăng (SGK, tr.104)

- Viết vào Phiếu đọc sách những điều em thấy thú vị sau khi đọc một truyện về bạn bè.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên truyện:

Tên tác giả:

Nhân vật:

.....
.....

Đặc điểm:

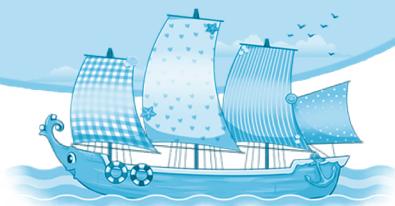
.....
.....
.....

Lời nói:

.....
.....
.....



.....
.....



2. Ghép các tiếng sau thành từ ngữ:

bạn

đôi

học

bè

thân

đường

3. Viết 2 – 3 từ ngữ:

- a. Chỉ tình cảm bạn bè

M: thân thiết

- b. Chỉ hoạt động học tập, vui chơi cùng bạn

M: trốn tìm

4. Viết một câu có sử dụng từ ngữ tìm được ở bài tập 3 để:

- a. Giới thiệu về bạn bè.

M: Mai, Minh và Châu là những người bạn **thân thiết** của em.

- b. Kể về hoạt động học tập hoặc vui chơi cùng với bạn.

M: Giờ ra chơi, chúng em chơi **trốn tìm** rất vui.

5. Tìm từ ngữ chỉ các âm thanh được so sánh với nhau trong các câu thơ sau rồi điền vào bảng.

a. Tiếng suối trong như tiếng hát xa.

Hồ Chí Minh

b. Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.

Nguyễn Viết Bình

c. Tiếng mưa ràn rạt
Như là đuổi nhau
Tiếng mưa rào rào
Như đang đổ tóc.

Trần Lan Vinh

Sự vật	Âm thanh 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Âm thanh 2
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....



Bài 2: Thư thăm bạn (SGK, tr.107)

1. Đọc lại bài *Thư thăm bạn* (SGK, tr.107), cho biết mỗi phần của bức thư gồm những nội dung gì.

Nối các thẻ ở cột B phù hợp với mỗi thẻ ở cột A.

Phần đầu thư

Địa điểm, thời gian viết thư

Phần nội dung

Thông báo tình hình của người viết thư

Phần cuối thư

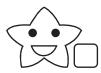
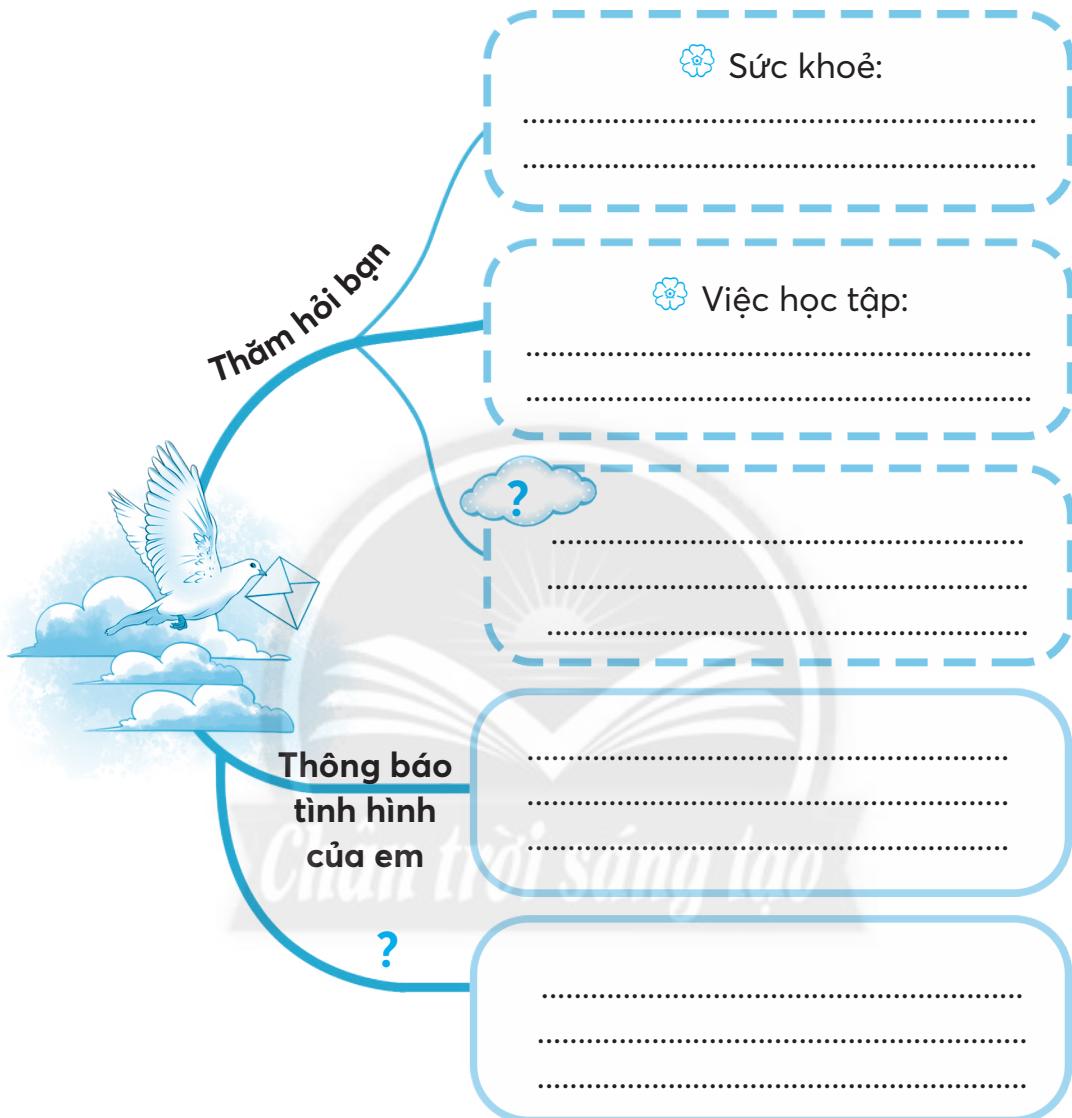
Chia sẻ cảm xúc, mong muốn,...

Lời chúc

Chữ ký và tên



2. Hoàn thành sơ đồ tìm ý cho những nội dung em muốn viết trong bức thư gửi một người bạn ở xa.



Bài 3: Đôi bạn (SGK, tr.110)

- Viết vào Phiếu đọc sách những thông tin chính sau khi đọc một bài đọc về bạn bè.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài đọc:

Tên tác giả:

hoa Nội dung:

.....
.....
.....
.....
.....

hoa Thông tin thú vị:

.....
.....
.....
.....

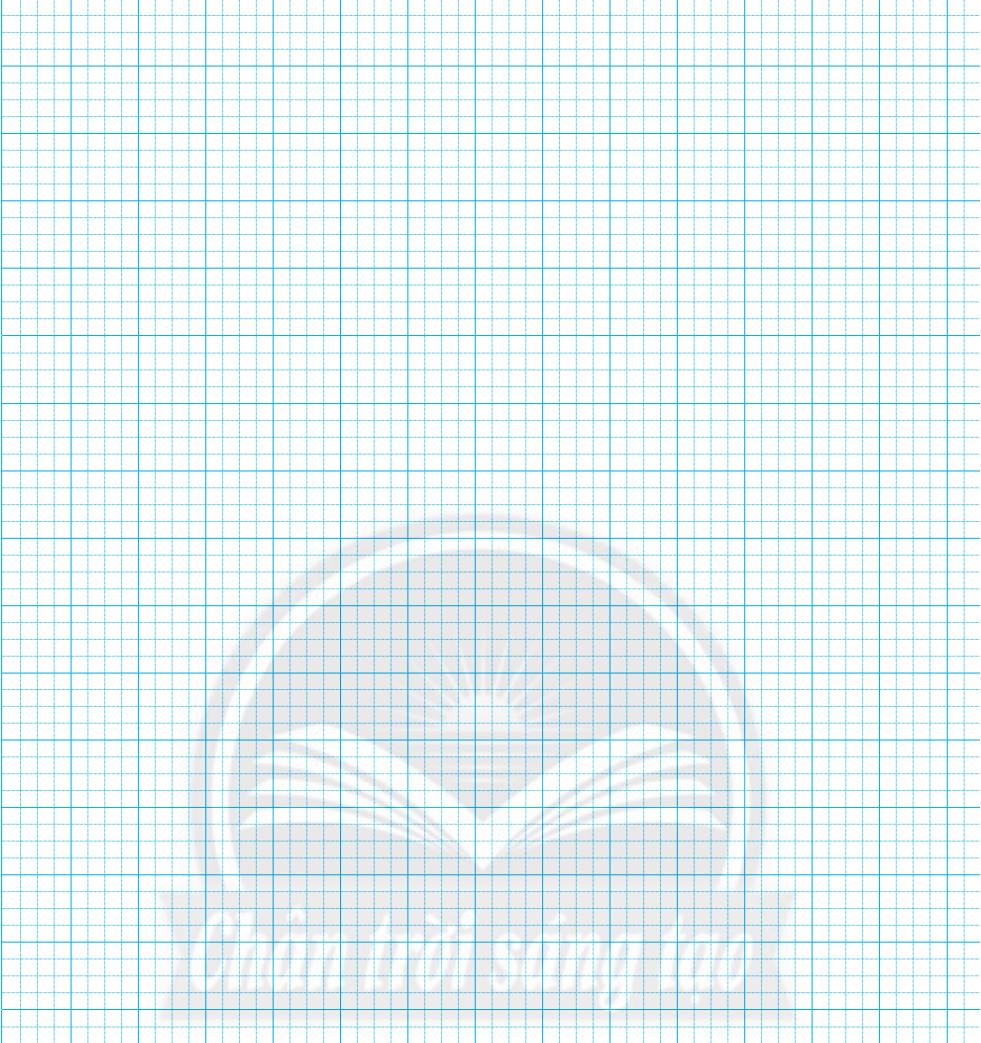
?

.....
.....



- Nhớ – viết: **Đôi bạn** (từ *Bức màn...* đến *cho lá*).

--	--	--	--



--	--	--

3. Viết từ ngữ chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d hoặc chữ **gi**, có nghĩa:**

- a. Cố gắng dùng sức lực để đạt được, để lấy về được cho mình.

.....

.....

b. Làm dính vào nhau bằng keo, hồ,...

.....
.....

c. Làm cho ai việc gì đó.

.....
.....

d. Giữ kín, không muốn cho người khác biết.

.....
.....

(4) Chọn tiếng trong ngoặc đơn rồi điền vào chỗ trống:

a. (rải, dải, giải):

..... lụa thường sỏi

(rao, dao, giao):

tiếng hàng đồng

b. (vành, dành, giành):

..... nón dum chiến thắng

(vang, dang, giang):

..... sơn đội tay

5. Xếp các từ ngữ sau thành các cặp có nghĩa giống nhau.

bé tí

chăm chỉ

hiền lành

học tập

to lớn

yêu thương

chịu khó

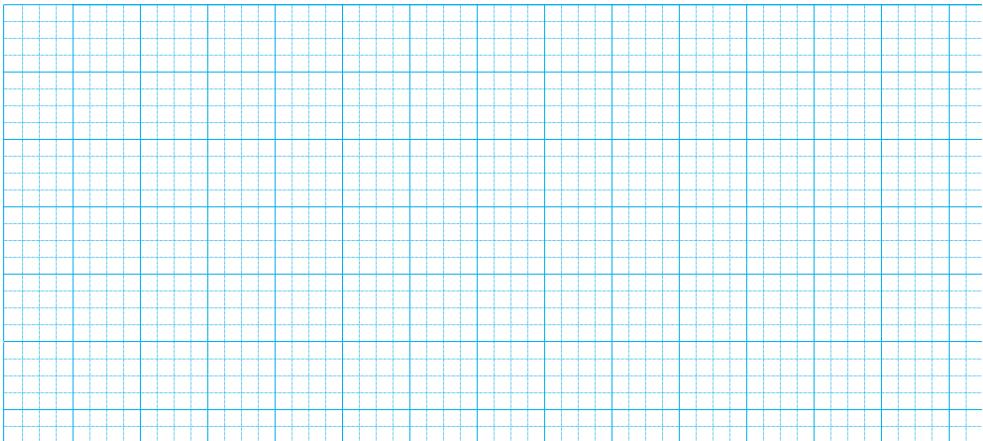
hiền hậu

yêu quý

học hành

khổng lồ

nhỏ xíu



6. Gạch dưới các câu có dấu gạch ngang trong đoạn văn sau:

Đôi bạn

Búp bê làm việc suốt ngày, hết quét nhà lại rửa bát, nấu cơm. Lúc ngồi nghỉ, búp bê bỗng nghe có tiếng hát rất hay. Nó bèn hỏi:

– Ai hát đấy?

Có tiếng trả lời:

– Tôi hát đây. Tôi là dễ mèn. Thấy bạn vất vả, tôi hát để tặng bạn đấy.

Búp bê nói:

– Cảm ơn bạn. Tiếng hát của bạn làm tôi hết mệt.

Theo Nguyễn Kiên

7. Đánh dấu ✓ vào cho biết dấu gạch ngang trong các câu tìm được ở bài tập 6 dùng để làm gì?

- Đánh dấu chẽ bắt đầu câu kể
- Đánh dấu chẽ bắt đầu câu hỏi
- Đánh dấu chẽ bắt đầu lời nói của nhân vật

8. Viết các câu hỏi và câu trả lời phù hợp với mỗi chỗ trống:

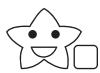
a. Vừa thấy em, Minh nói to:

– Cậu đi đâu đấy?

Em đáp:

b. Thấy quyển truyện tranh trên giá, Minh hỏi:

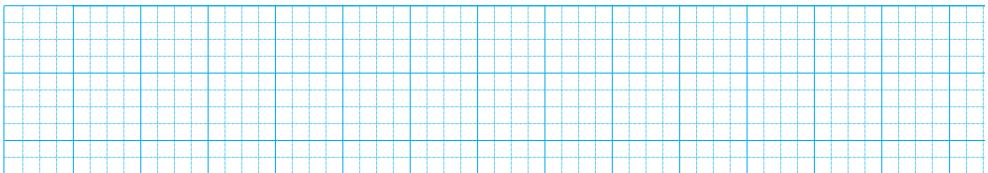
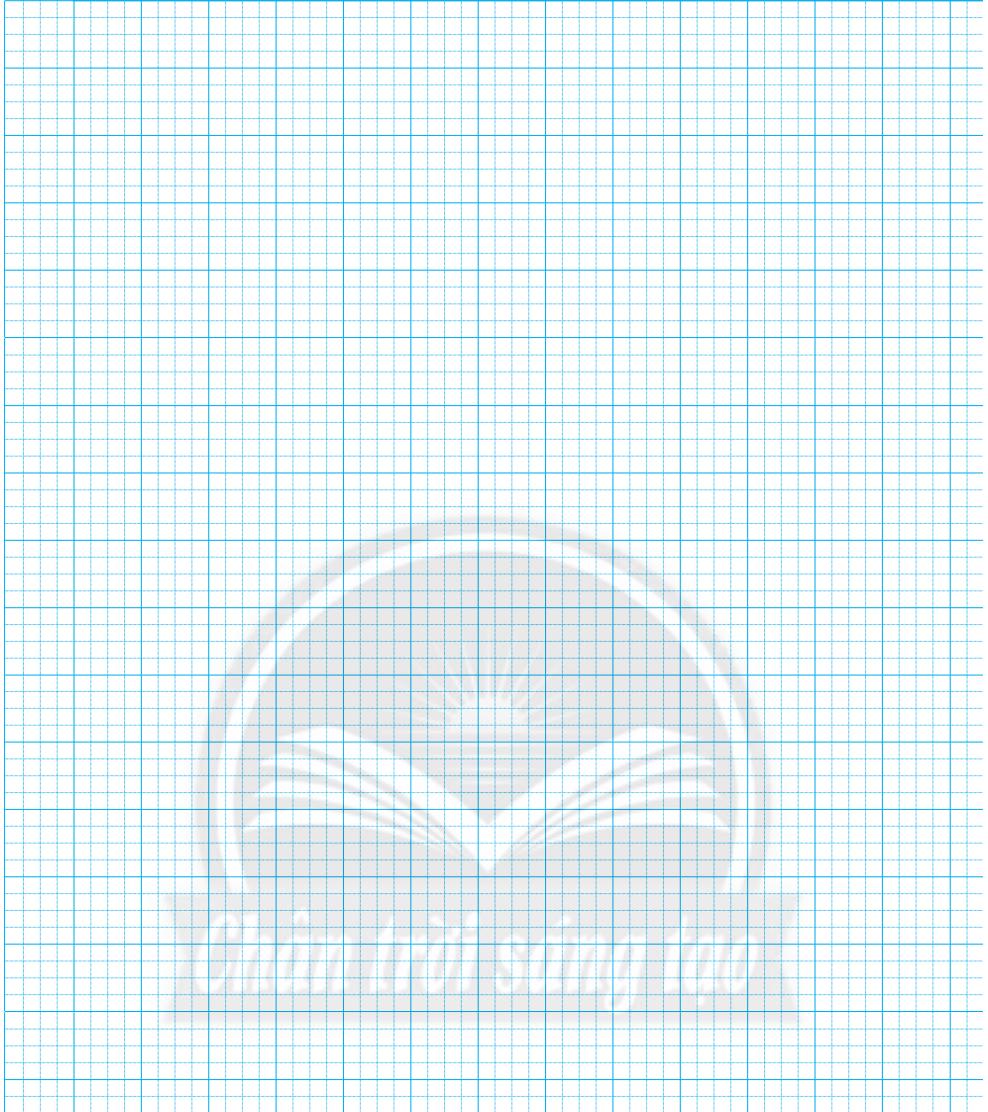
Em trả lời:



Chân trời sáng tạo

Bài 4: Hai người bạn (SGK, tr.114)

Viết một bức thư ngắn cho một người bạn để hỏi thăm và kể về việc học của em.



MÁI ẤM GIA ĐÌNH

(Tuần 16 – 17)

Bài 1: Ông ngoại (SGK, tr.118)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những điều em ghi nhớ sau khi đọc một bài thơ về gia đình.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài thơ:

Tên tác giả:

?

Nội dung:

.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

Văn thơ:

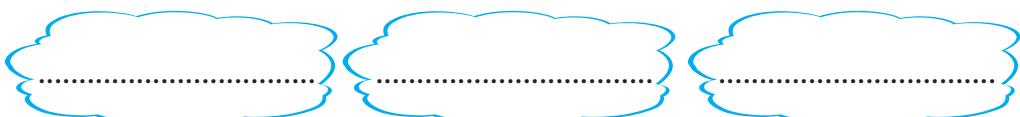
.....
.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....

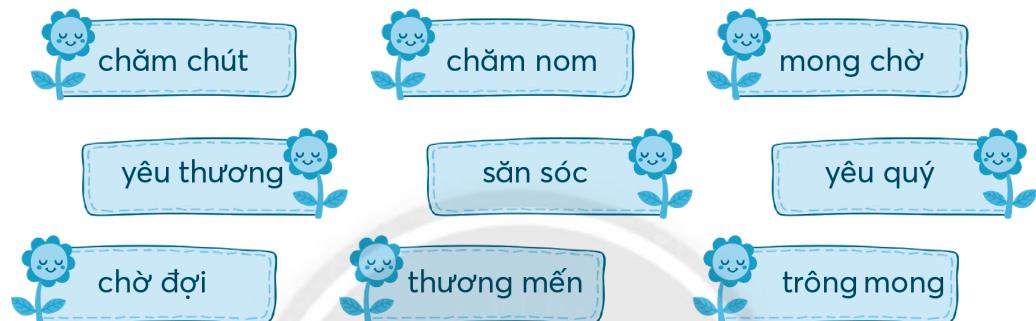


2. Viết 2 – 3 từ ngữ chỉ gộp những người họ hàng.

M: cậu mợ



3. Xếp các từ ngữ trong thẻ vào ba nhóm:



mong đợi	thương yêu	chăm sóc
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....

4. Điền từ ngữ ở bài tập 3 phù hợp với mỗi chỗ trống:

- Cậu mợ luôn quan tâm anh em chúng tôi.
- Bà rất các cháu.
- Chúng tôi ngày về thăm quê.

5. Nối mỗi thẻ ở cột B phù hợp với mỗi thẻ ở cột A.

A

Vì được chăm sóc
thường xuyên,

B

vì được về quê thăm
ông bà.

Những con tò he được
làm ra

mảnh vườn của bà luôn
xanh tốt.

Tôi thích nhất mùa hè

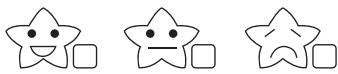
nhờ đôi bàn tay khéo léo
của nghệ nhân.

**6. Viết lời cảm ơn gửi tới thầy giáo hoặc cô giáo đầu tiên
của em.**

LỜI CẢM ƠN



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....



Bài 2: Vườn dừa của ngoại (SGK, tr.122)

1. Viết tên các loại cây, hoa, quả chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d**.

2. Viết lời chúc hoặc lời hứa trong thư thăm hỏi người thân.

Lời chúc

Lời hứa



Bài 3: Như có ai đi vắng (SGK, tr.126)

1. Viết vào Phiếu đọc sách những nội dung em thích sau khi đọc một bài văn về gia đình.

PHIẾU ĐỌC SÁCH

Tên bài văn:

Tên tác giả:

Từ dùng hay

Chỉ hoạt động:

.....
.....
.....
.....
.....

Chỉ tình cảm:

.....
.....
.....
.....
.....

Hình ảnh đẹp:

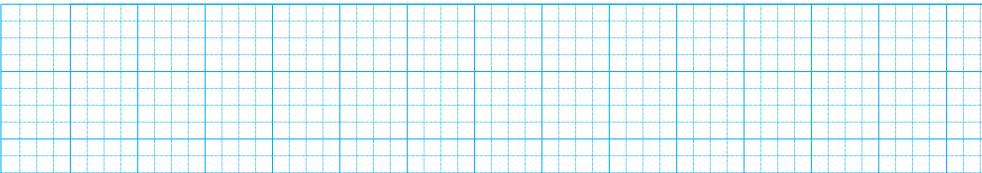
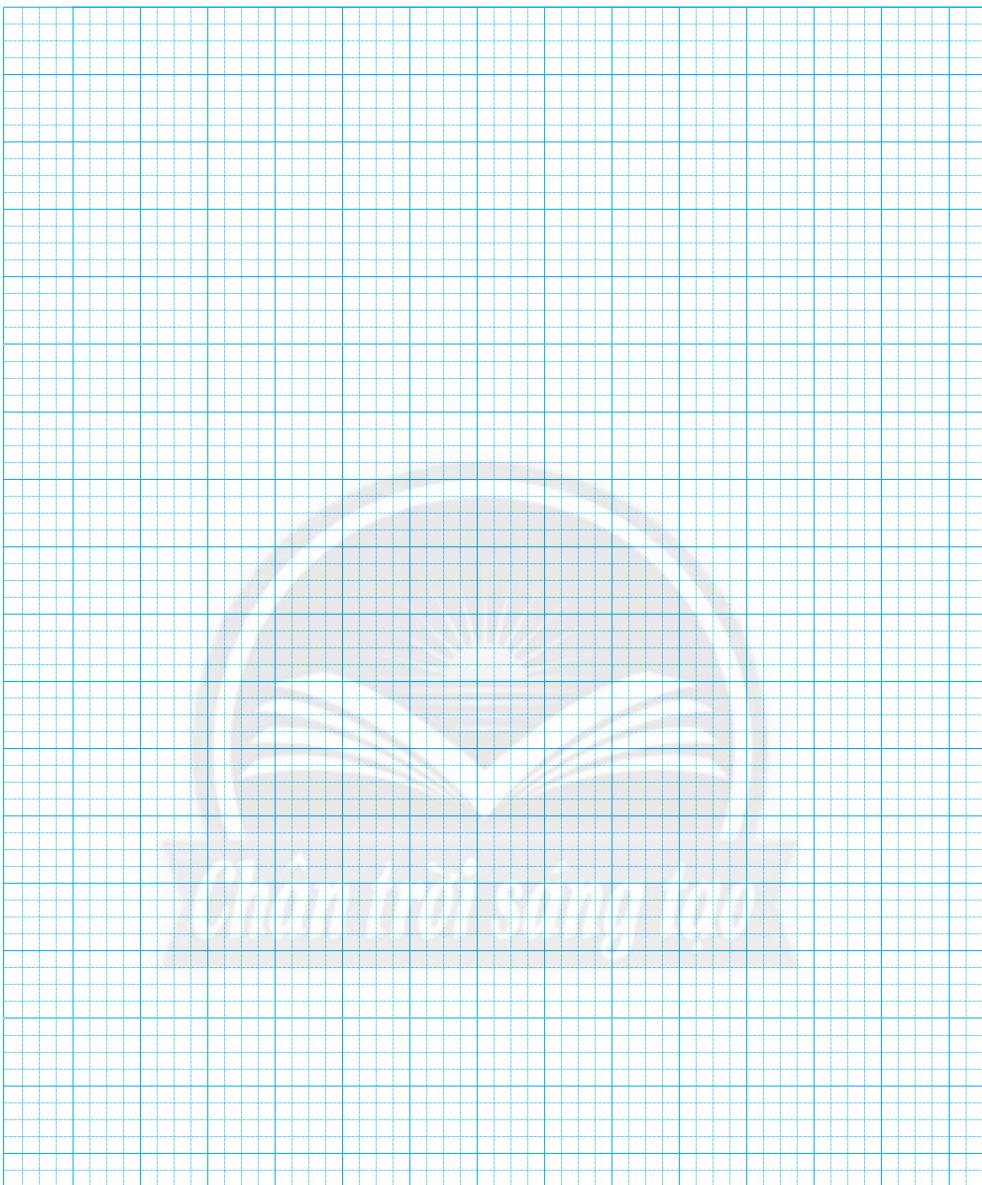
.....
.....

?

.....
.....



2. Nghe – viết: Vườn trưa (SGK, tr.128).



3. Điền vần **êch hoặc vần **uêch** vào chỗ trống và thêm dấu thanh (nếu cần):**

ng..... ngoạc

bạc ph.....

chênh ch.....

trống h.....

rỗng t.....

trắng b.....

(4) Điền vào chỗ trống:

a. Chữ **ch** hoặc chữ **tr**

Chị tre ải tóc bên ao

Nàng mây áo ắng ghé vào soi gương

Bác nôi đồng hát bùng boong

Bà ổi loẹt quẹt lom khom ong nhà.

Trần Đăng Khoa

b. Vần **ac** hoặc vần **at** và thêm dấu thanh (nếu cần)

Ve ngân khúc nh.....

Gió h..... lao xao

Luỹ tre x..... xào

Đồng quê b..... ngát.

Gia Hân

5. Viết những cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau trong đoạn văn sau:

Giá sách được bài trí so le: ngăn cao, ngăn thấp, ngăn rộng, ngăn hẹp. Những cuốn sách dày, mỏng đứng cạnh nhau. Trên cùng là hai bức tranh một lớn, một bé. Nhưng tất cả đều hài hòa, gọn gàng, đẹp mắt.

Phúc Quảng

M: cao – thấp

6. Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ ngữ sau:

tròn	
nóng	
lớn	
cao	
tươi	
chín	

7. Sử dụng 2 – 3 cặp từ ngữ có nghĩa trái ngược nhau ở bài tập 6 để viết câu về đặc điểm khác nhau:

a. Giữa các đồ dùng trong nhà.

M: Cốc uống nước thì lớn còn cốc uống trà thì bé.

b. Giữa các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên.

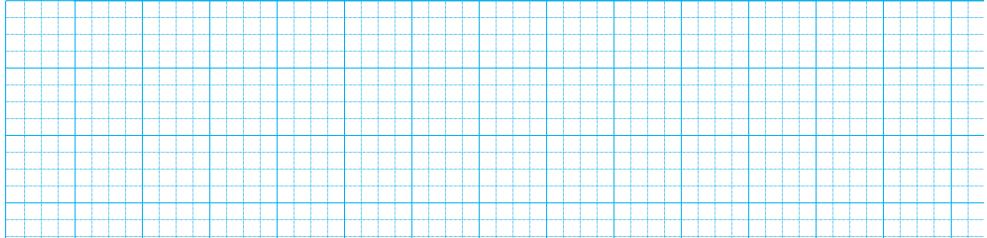
M: Cây dừa thì cao còn cây chanh thì thấp.



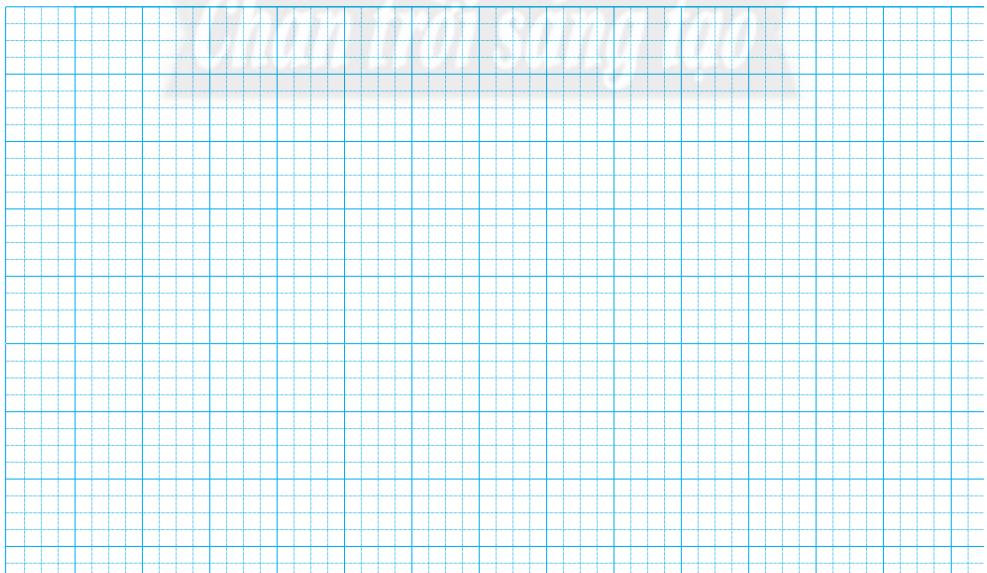
Bài 4: Thuyền giấy (SGK, tr.130)

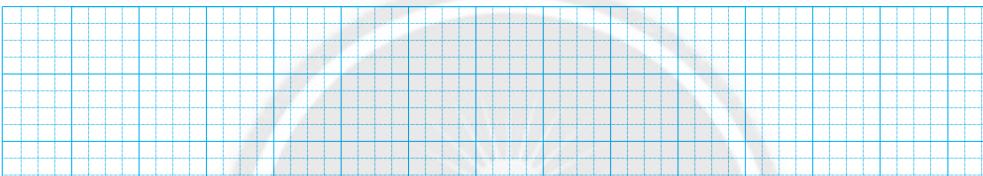
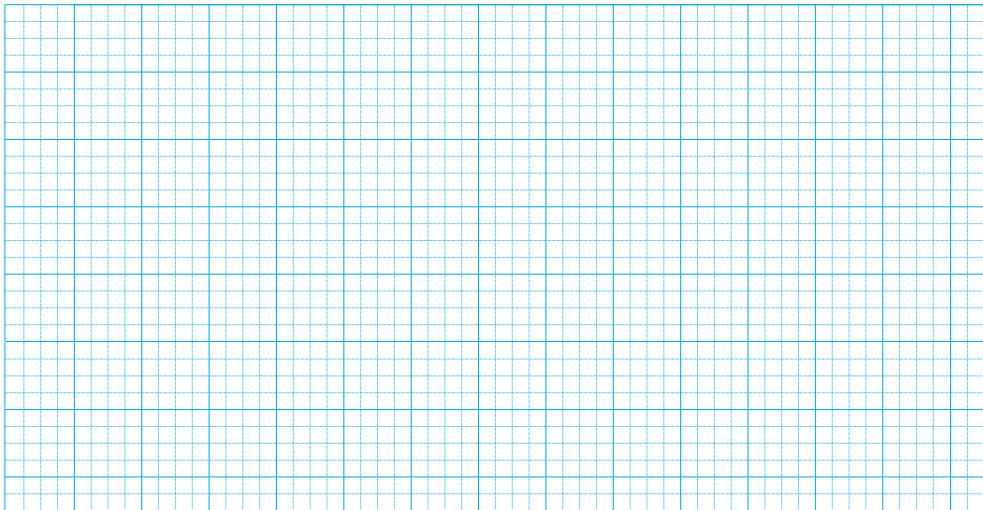
1. Viết từ ngữ nói lên mong ước của em cho người thân theo gợi ý:





2. Viết thư cho người thân để thăm hỏi và kể về việc học tập, rèn luyện,... của em khi lên lớp Ba dựa vào gợi ý:





3. Viết phong bì để gửi thư tới người thân.

Người gửi:

Người nhận:



ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ I

(Tuần 18)

Tiết 2 (SGK, tr.135)

Viết từ ngữ có nghĩa trái ngược với mỗi từ dưới đây, biết rằng từ ngữ đó:

a. Chứa tiếng bắt đầu bằng chữ **d** hoặc chữ **r**

M: hẹp – rộng

khó –

ngắn –

mỏng –

b. Chứa tiếng có vần **ă**n hoặc vần **ă**ng

M: nhạt – mặn

cong –

đen –

mềm –



Tiết 3 (SGK, tr.136)

1. Tìm các hình ảnh so sánh có trong bài thơ sau rồi điền vào bảng.

Cô giáo với mùa thu

Cô giáo em

Hiền như cô Tấm

Giọng cô đầm ấm

Như lời mẹ ru.

Cô giáo đưa mùa thu
 Đến với những quả vàng chín mọng
 Một mùa thu hi vọng
 Tiếng chim ca ríu rít sân trường.

Vũ Hạnh Thắm

Sự vật 1	Từ ngữ dùng để so sánh	Sự vật 2
.....
.....
.....
.....

2. Nêu tác dụng của các hình ảnh so sánh có trong bài thơ ở bài tập 1.

.....
.....
.....
.....

3. Điền từ ngữ phù hợp vào chỗ trống.

Từ ngữ	Có nghĩa giống nhau	Có nghĩa trái ngược nhau
hiền
quả	
chín	
tiếng ca	

4. Điền dấu câu phù hợp vào □.

Em bé và bông hồng

Giữa vườn lá um tùm xanh mướt còn ướt đẫm sương đêm, một bông hoa rập rờn trước gió □ Màu hoa đỏ thắm □ Cánh hoa mịn màng, khum khum úp sát vào nhau như còng ngập ngừng chưa muôn nở hết □ Đoá hoa toả hương thơm ngát. "Ôi □ Bông hồng đẹp quá!" Bé khẽ reo lên và với tay định hái. Mẹ trông thấy liền bảo:

– Những chữ gì trên tấm biển kia □ Mẹ đố con đọc được đấy!

Bé vừa đánh vần vừa đọc. Bỗng em ôm chầm lấy mẹ thỏ thẻ: "Mẹ ơi, con không hái hoa nữa!".

Theo Trần Hoài Dương

5. Tìm trong đoạn văn ở bài tập 4 và viết lại:

a. Một câu hỏi

b. 2 – 3 câu kể



Đánh giá cuối học kì I (SGK, tr.137)

A. ĐỌC

1. Đọc thành tiếng và trả lời câu hỏi:

Điều đặc biệt

Cô giáo thường hỏi về "điều đặc biệt" của mỗi bạn lớp em. Ai cũng đều tự hào nói về mình.

Hạnh cười rất tươi khi quả quyết mình là "siêu kinh ngưu". Mắt Bảo long lanh khi chia sẻ về khả năng "nói chuyện" với thú cưng. Ngân chỉ vừa đưa tay lên làm động tác của lực sĩ là cả lớp đã cười ngặt nghẽo...

Cô giáo hào hứng lắng nghe. Cuối cùng, các bạn tò mò: "Điều đặc biệt của cô là gì?". Không đợi cô trả lời, cả lớp đồng thanh: "Có rất nhiều con!".

Vân Anh

?) Theo các bạn, điều đặc biệt của cô giáo là gì? Vì sao?

Cách viết nhật ký đọc sách

Chuẩn bị:

- Cuốn sách đã đọc
- Bút mực và bút màu
- Giấy viết hoặc sổ ghi chép

Cách thực hiện:

- Ghi ngày đọc sách
- Viết tên cuốn sách và tên tác giả
- Ghi chép lại những chi tiết chính:
 - + Nội dung có gì thú vị?
 - + Cách trình bày và tranh ảnh minh họa có gì đặc biệt?
 - + Những điều rút ra được sau khi đọc cuốn sách?
- Trang trí nhật ký đọc sách.



Minh Trí

?) Em có thể ghi chép lại những gì vào nhật ký đọc sách?

Sài Gòn của em

Em yêu Sài Gòn nắng
Tí gôn rực sắc hồng
Bên rộn ràng đại lộ
Xanh ngát Bến Nhà Rồng

Em yêu Sài Gòn gió
Dìu dịu những trưa hè
Cơn mưa rào bất chợt
Chiếc ô tròn bung che

Nơi có ba có mẹ
Có bóng mát sân trường
Với hai mùa mưa nắng
Với thật nhiều yêu thương...

Thanh Nguyên

(?) Bạn nhỏ yêu những gì ở Sài Gòn?



Chim sơn ca

Nắng vàng như mật ong trái nhẹ trên khắp các cánh đồng cỏ. Những con sơn ca đang nhảy nhót trên sườn đồi. Chúng bay lên cao và cất tiếng hót. Tiếng hót lúc trầm, lúc bổng, lảnh lót vang mãi đi xa. Bỗng dừng lũ sơn ca không hót nữa mà bay vút lên nền trời xanh thẳm. Tiếng hót trong ngắn của chúng vẫn còn quấn quýt theo nhịp cánh bay.

Theo Phượng Vũ



(?) Tiếng hót của chim sơn ca được miêu tả bằng những từ ngữ nào?

2. Đọc bài và thực hiện các yêu cầu:

Các em nhỏ và cụ già

1. Mặt trời đã lùi dần về chân núi phía tây. Đàm sếu đang sải cánh trên cao. Sau một cuộc dạo chơi, đám trẻ ra về. Tiếng nói cười ríu rít.

2. Bỗng các em dừng lại khi nhìn thấy một cụ già đang ngồi ở vệ cỏ ven đường. Trông cụ thật mệt mỏi, cặp mắt lộ rõ vẻ u sầu.

– Chuyện gì xảy ra với ông cụ thế nhỉ? – Một em trai hỏi.

Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi:

– Chắc là cụ bị ốm?

– Hay là cụ đánh mất cái gì?

– Chúng mình thử hỏi xem đi!

3. Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi:

– Thưa cụ, chúng cháu có thể giúp gì cụ không ạ?

Cụ già thở nặng nhọc, nhưng đôi mắt ánh lên những tia ấm áp.

– Cảm ơn các cháu. Nhưng các cháu không giúp ông được đâu.

4. Cụ ngừng lại, rồi nghẹn ngào nói tiếp:

– Ông đang rất buồn. Bà lão nhà ông nằm viện mấy tháng nay rồi. Bà ốm nặng lắm, khó mà qua khỏi. Ông ngồi đây chờ xe buýt để đến bệnh viện. Ông cảm ơn lòng tốt của các cháu. Dẫu các cháu không giúp gì được, nhưng ông cũng thấy lòng nhẹ hơn.

Đám trẻ lặng đi. Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.

Một lát sau, xe buýt đến. Giúp ông cụ lên xe rồi, các em còn đứng nhìn theo xe mãi mới ra về.

Theo Xu-khôm-lin-xki

Đánh dấu ✓ vào trước ý trả lời em chọn:

- a. Chi tiết nào cho thấy cuộc dạo chơi của các bạn nhỏ rất vui?
- Đàm sέu sải cánh trên cao.
 - Đám trẻ ra về.
 - Tiếng nói cười ríu rít.
- b. Các bạn nhỏ dừng lại làm gì?
- Để hỏi thăm một cụ già đang buồn bã
 - Để hỏi thăm một cụ già đang bị ốm
 - Để hỏi thăm một cụ già đánh mất đồ
- c. Chi tiết nào cho thấy các bạn nhỏ rất ngoan?
- Các bạn nói cười ríu rít.
 - Các bạn bàn tán sôi nổi.
 - Các bạn lễ phép hỏi ông cụ.
- d. Vì sao các bạn nhỏ không giúp được gì nhưng ông cụ vẫn thấy lòng nhẹ hơn?
- Vì các em nhỏ đã có một ngày dạo chơi rất vui.
 - Vì các em nhỏ đã biết quan tâm, chia sẻ với ông cụ.
 - Vì các em nhỏ đã đứng nhìn theo xe chở ông cụ.
- e. Từ ngữ in đậm trong câu "**Một lát sau**, xe buýt đến." trả lời cho câu hỏi nào?
- Khi nào?
 - Ở đâu?
 - Vì sao?

g. Câu văn nào dưới đây thể hiện cảm xúc của các bạn nhỏ với nỗi buồn của ông cụ?

- Đám trẻ tiếp lời, bàn tán sôi nổi.
- Các em tới chỗ ông cụ, lễ phép hỏi.
- Các em nhìn cụ già đầy thương cảm.

Viết câu trả lời của em:

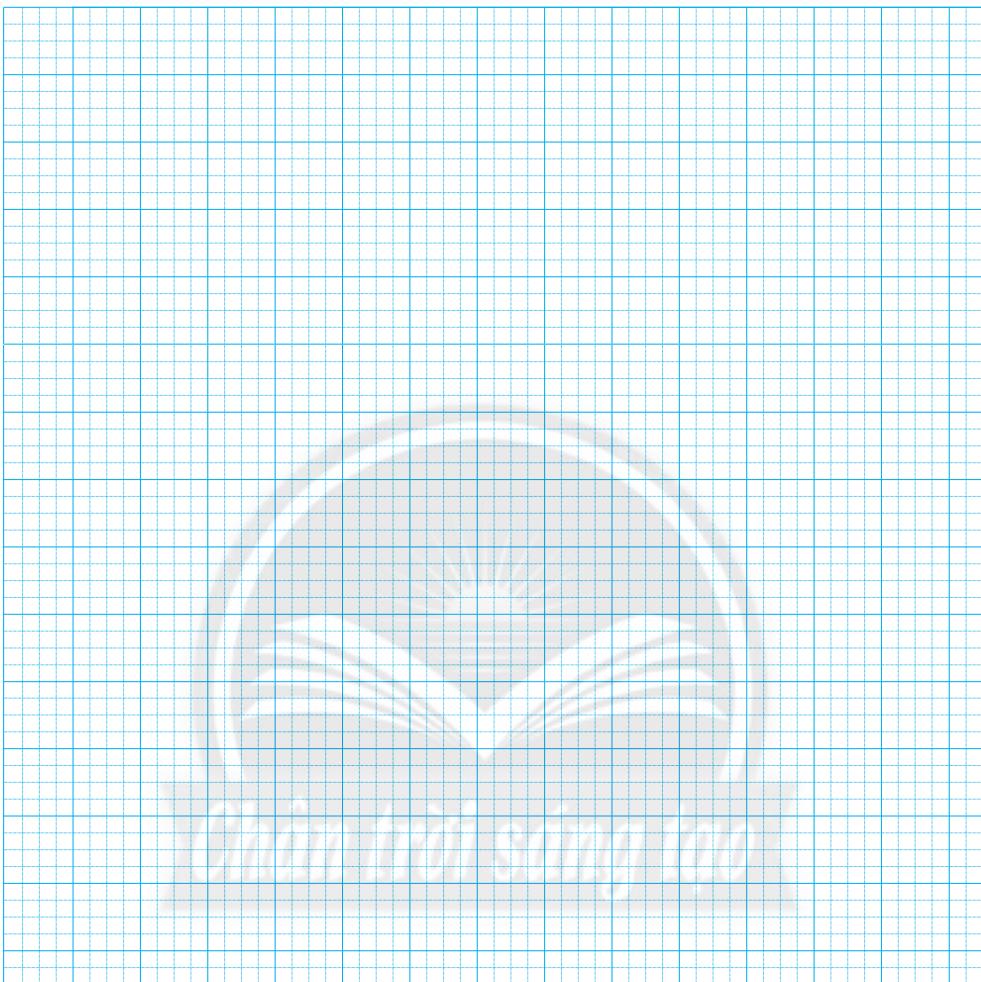
h. Tìm từ ngữ có nghĩa giống với từ **thương cảm**.

i. Em thích chi tiết nào trong bài đọc? Vì sao?

k. Bài đọc giúp em hiểu thêm điều gì?

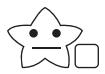
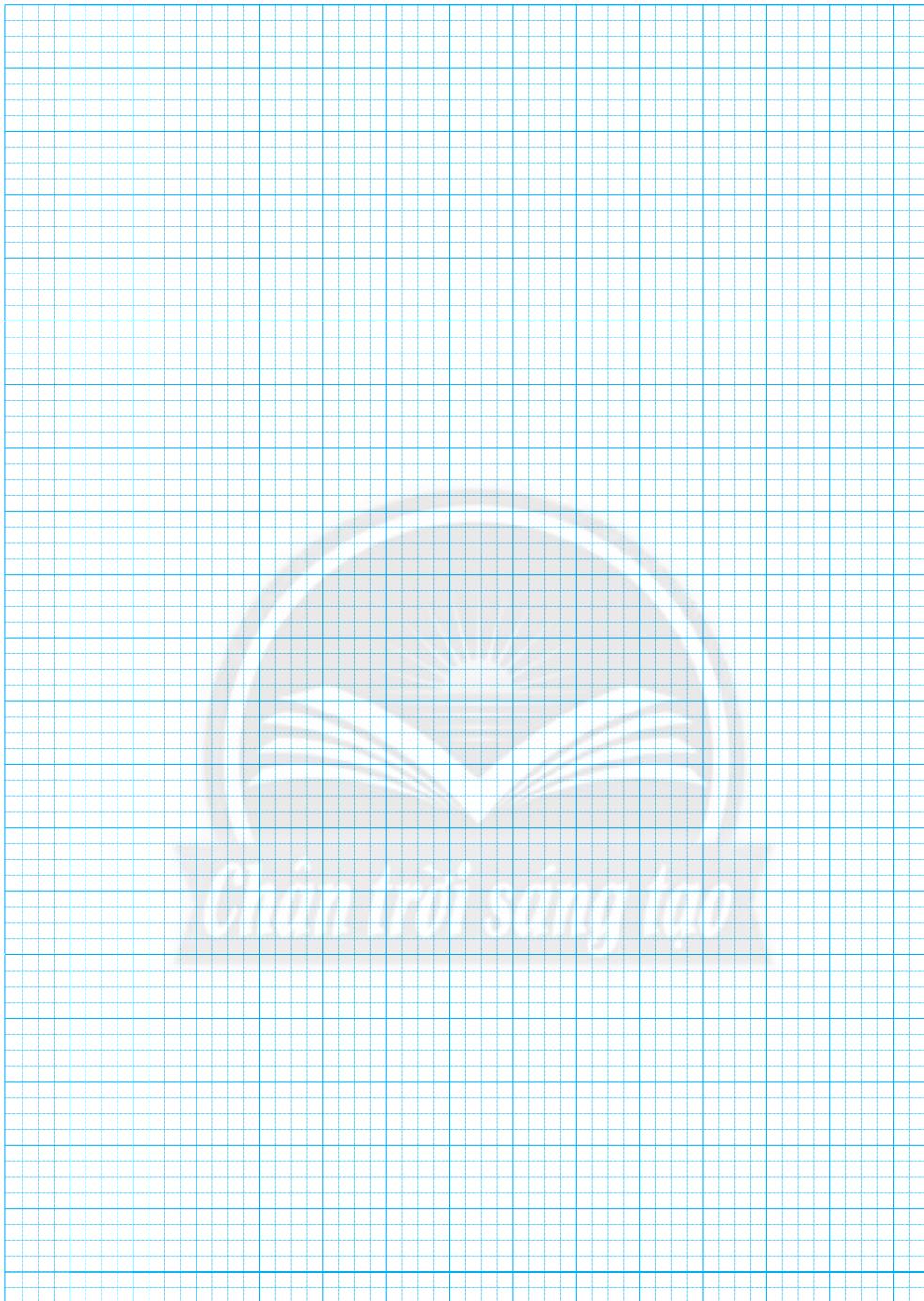
B. VIẾT

1. Nghe – viết: **Hồ Gươm** (SGK, tr.141).



2. Thực hiện một trong các đề bài dưới đây:

- Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) tả chiếc máy em muốn chế tạo giúp con người làm việc vui hơn.
- Viết đoạn văn ngắn (từ 6 đến 8 câu) giới thiệu một người bạn của em.
- Viết thư cho bạn bè hoặc người thân để hỏi thăm và kể về một hoạt động thú vị của lớp, trường em.



Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xin trân trọng cảm ơn
các tác giả có tác phẩm, tư liệu được sử dụng, trích dẫn
trong cuốn sách này.

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Chủ tịch Hội đồng Thành viên NGUYỄN ĐỨC THÁI
Tổng Giám đốc HOÀNG LÊ BÁCH

Chịu trách nhiệm nội dung:

Tổng biên tập PHẠM VĨNH THÁI

Biên tập nội dung: NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Biên tập mĩ thuật: THÁI HỮU DƯƠNG

Thiết kế sách: TRẦN NGUYỄN ANH TÚ

Trình bày bìa: THÁI HỮU DƯƠNG

Minh họa: HONG NHÂN

Sửa bản in: NGUYỄN TRỌNG PHÚC

Chế bản: CÔNG TY CP DỊCH VỤ XUẤT BẢN GIÁO DỤC GIA ĐỊNH

Bản quyền thuộc Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

Tất cả các phần của nội dung cuốn sách này đều không được sao chép, lưu trữ, chuyển thể dưới bất kì hình thức nào khi chưa có sự cho phép bằng văn bản của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

VỎ BÀI TẬP TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT (CHÂN TRỜI SÁNG TẠO)

Mã số: G2BH3V001M22

In bản, (QĐ) khổ 17 x 24 cm.

Đơn vị in: địa chỉ

Cơ sở in: địa chỉ

Số ĐKXB: 593-2022/CXBIPH/7-397/GD

Số QĐXB: .../QĐ- GD - HN ngày ... tháng ... năm 20...

In xong và nộp lưu chiểu tháng ... năm 20...

Mã số ISBN: Tập một: 978-604-0-31966-1

Tập hai: 978-604-0-31967-8



HUÂN CHƯƠNG HỒ CHÍ MINH



BỘ Vở bài tập LỚP 3 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

1. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP MỘT
2. Vở bài tập
TIẾNG VIỆT 3 – TẬP HAI
3. TẬP VIẾT 3
4. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP MỘT
5. Vở bài tập
TOÁN 3 – TẬP HAI
6. TIẾNG ANH 3 Family and Friends
(National Edition), Workbook
7. Vở bài tập
TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 3
8. Vở bài tập
CÔNG NGHỆ 3
9. Vở bài tập
TIN HỌC 3
10. Vở bài tập
ĐẠO ĐỨC 3
11. Vở bài tập
ÂM NHẠC 3
12. Vở bài tập
MĨ THUẬT 3 (BẢN 1)
13. Vở bài tập
MĨ THUẬT 3 (BẢN 2)
14. Vở bài tập
HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM 3 (BẢN 1)

Các đơn vị đầu mối phát hành

- **Miền Bắc:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Bắc
- **Miền Trung:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Đà Nẵng
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Trung
- **Miền Nam:** CTCP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Phương Nam
CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục miền Nam
- **Cửu Long:** CTCP Sách và Thiết bị Giáo dục Cửu Long
- Sách điện tử:** <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>

Kích hoạt để mở học liệu điện tử: Cào lớp nhũ trên tem
để nhận mã số. Truy cập <http://hanhtrangso.nxbgd.vn>
và nhập mã số tại biểu tượng chìa khoá.



ISBN 978-604-0-31966-1



9 786040 319661

Giá: 16.000 đ